Ngày soạn:4/9/2024

**CHỦ ĐỀ 1: KHÁM PHÁ MỘT SỐ ĐẶC ĐIỂM CỦA BẢN THÂN**

Thời gian thực hiện: 04 tiết

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức**

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Nhận diện được những nét đặc trưng trong tính cách của học sinh.

- Nhận diện được sự thay đổi cảm xúc của bản thân và biết điều chỉnh theo hướng tích cực.

- Nhận diện được khả năng tranh biện, thương thuyết của bản thân để bảo vệ quan điểm của mình trong một số tình huống.

**2. Năng lực**

***\* Năng lực chung:***

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập và các nhiệm vụ, công việc khác một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.

- Giao tiếp và hợp tác: Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

***\* Năng lực riêng:***

- Năng lực thích ứng với cuộc sống: Có khả năng điều chỉnh cảm xúc của bản thân trong từng tình huống cụ thể.

- Năng lực thiết kế, tổ chức các hoạt động: Biết phân chia nhiệm vụ rõ ràng trong nhóm. Tổ chức, thiết kế các hoạt động điều chỉnh cảm xúc cá nhân.

**3. Phẩm chất**

- Tự giác: HS biết tự giải quyết công việc mà trách nhiệm mình cần phải làm, không cần ai phải nhắc nhở.

- Chăm chỉ: HS chăm chỉ trong việc học, rèn luyện thói quen tốt, biết vượt qua khó khăn.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên**

- SGK, SGV Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 8.

- Hình ảnh, video clip liên quan đến hoạt động.

- Máy tính, máy chiếu (Tivi)

- Phiếu học tập, giấy A0, thẻ màu, giấy nhớ, bút dạ...

**2. Đối với học sinh**

- Xác định xem bản thân mình có những nét tính cách cá nhân nào.

- Hoàn thành nhiệm vụ ở nhà mà giáo viên giao.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Ổn định tổ chức: KTSS lớp.**

**2. Kiểm tra bài cũ.**

*KT sự chuẩn bị bài của HS.*

**3. Bài mới.**

**A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (5 phút)**

**a) Mục tiêu:**Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

**b) Nội dung:**GV tổ chức cho HS chơi trò trơi **“Đố bạn! Đố bạn”.**

**c) Sản phẩm học tập:**HS tham gia trò chơi.

**d) Tổ chức thực hiện:**

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi **“Đố bạn! Đố bạn”.**

- GV phổ biến cách chơi và luật chơi:

+ GV hô: “Đố bạn, đố bạn”

+ HS hô to: “Đố gì, đố gì”

+ GV đọc câu hỏi.

*Ai là người thật thà nhất lớp.*

*Ai là người tốt bụng trong lớp mình…*

+ Nếu học sinh nào cảm thấy bản thân mình phù hợp với câu hỏi mà giáo viên đưa ra. Học sinh đó sẽ giơ tay thật cao và hô to “Chính là mình đây”.

- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ và tham gia trò chơi.

- GV dẫn dắt HS vào hoạt động.

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**Hoạt động 1: Khám phá một số nét đặc trưng trong tính cách.**

**a) Mục tiêu:**Tìm hiểu được một số nét tính cách đặc trưng của cá nhân.

**b) Nội dung:**

- Chỉ ra nét đặc trưng trong tính cách của những người xung quanh.

- Mô tả một vài nét đặc trưng trong tính cách của người mà em yêu quý.

- Chia sẻ những nét tính cách đặc trưng của em.

**c) Sản phẩm học tập:**Câu trả lời của HS.

**d) Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV dẫn dắt: Giới thiệu trò chơi “Tính cách của bạn”.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đưa ra luật chơi: Giáo viên sẽ mở một đoạn nhạc ngắn, học sinh trong lớp sẽ truyền tay nhau một bông hoa. Khi nhạc dừng, bông hoa ở trên tay ai, bạn đó sẽ giới thiệu về bản thân bằng 1 tính từ bắt đầu bằng chữ cái đầu tiên trong tên của mình.  VD: Xin chào các em học sinh yêu quý, cô tên là Thảo thật thà!  - HS tham gia trò chơi “Tính cách của bạn”.  - GV hướng dẫn HS tham gia trò chơi thứ 2: “Đoán tính cách”.  Luật chơi:  + Em hãy viết một đặc điểm tính cách hoặc sở thích đặc trưng của bản thân ra mẩu giấy nhỏ, có kí tên.  + Giáo viên đọc đặc điểm đó trước lớp và yêu cầu HS đoán đó là nét tính cách đặc trưng của ai.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời một số cá nhân HS trình bày:  ? *Mọi người xung quanh em có nét tính cách đặc trưng nào.*  - GV mời đại diện HS trả lời.  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét kết quả thảo luận của HS  - GV chiếu các thông tin về những nét tính cách cá nhân.  - GV chốt kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | **1. Gọi tên một số nét tính cách và mô tả những nét tính cách đó.**  - Nét tính cách tích cực: Hòa đồng, cởi mở, hài hước,…  - Nét tính cách chưa tích cực: Ích kỷ, thiếu kỉ luật,…  - Kết luận: Một biểu hiện hành vi và lời nói có thể xuất hiện ở nhiều nét tính cách khác nhau.  VD: Hay cười sẽ là biểu hiện của nét tính cách cởi mở, tính cách vui vẻ, hài hước hoặc tính cách vô tâm, tính cách thiếu kỉ luật.  Vậy nên, nét tính cách tích cực sẽ là nét tính cách được thể hiện phù hợp với hoàn cảnh và mang lại kết quả tích cực. |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV mời học sinh chia sẻ: *Theo em trong cuộc sống sẽ hiện hữu những kiểu tính cách nào?*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS suy nghĩ trả lời câu hỏi của giáo viên.  - GV yêu cầu HS hoạt động cá nhân và thực hiện nhiệm vụ: Hãy lựa chọn một người mà em yêu quý và tìm hiểu về những đặc điểm tính cách của họ. Mô tả lại những nét đặc trưng trong tính cách của họ bằng một bài viết ngắn.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời một số cá nhân HS trình bày  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.  - HS: Trình bày và nhận xét.  - HS chia sẻ về nét tính cách đặc trưng của bản thân.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét kết quả thảo luận của HS  - GV chốt kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | **2. Chia sẻ một số nét tính cách của em và mọi người xung quanh em.**  - Tính cách là tính chất, đặc điểm nội tâm của con người, từ đó dẫn tới suy nghĩ, cảm xúc, hành động và lời nói hay còn được định nghĩa là bao hàm tâm trạng, thái độ, ý kiến ​​và được thể hiện rõ ràng nhất trong các tương tác với người khác.  + Đặc trưng của người có nét tính cách hướng nội là thích ở một mình, có khả năng làm việc độc lập, thường có xu hướng tập trung vào nội tâm của bản thân.  + Đặc trưng của người có nét tính cách hướng ngoại là thích giao tiếp với người khác, có khả năng làm việc nhóm cao. |

**Hoạt động 2: Nhận diện sự thay đổi cảm xúc của bản thân.**

**a) Mục tiêu:**Thông qua hoạt động:

- Nhận diện được sự thay đổi cảm xúc của bản thân thông qua những tình huống cụ thể.

**b) Nội dung:**

- Chỉ ra những thay đổi cảm xúc trong tình huống cụ thể.

- Chia sẻ những tình huống trong cuộc sống khiến em thay đổi cảm xúc.

**c) Sản phẩm học tập:**Câu trả lời của HS.

**d) Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV: Yêu cầu học sinh thảo luận nhóm đôi trả lời câu hỏi.  Chỉ ra những thay đổi trong cảm xúc của nhân vật trong các tình huống sau:  *Tình huống 1: Cuối tiết học cô giáo trả bài kiểm tra, T bị điểm kém. Đến tiết tiếp theo, T không thể tập trung học được.*  *Tình huống 2: Các bạn lớp em đều rất háo hức với chuyến trải nghiệm vào cuối tuần. Khi cô giáo thông báo vì thời tiết không đảm bảo nên nhà trường hoãn chuyến đi này, không khí trong lớp bỗng chùng hẳn xuống.*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc cặp đôi trong vòng 1 phút 30 giây.  - HS thảo luận và trả lời câu hỏi.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời một số cá nhân HS trình bày  - GV mời đại diện HS trả lời.  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV mời học sinh chia sẻ những tình huống trong cuộc sống khiến em thay đổi cảm xúc.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét kết quả thảo luận của HS  - GV chốt kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | - Cảm xúc có thể đang bình thường nhưng khi gặp một tình huống trong cuộc sống, cảm xúc của mình sẽ thay đổi.  - Thế giới cảm xúc của con người rất thú vị và cũng phức tạp. Cảm xúc luôn thay đổi do sự thay đổi của môi trường và bản thân. Nhận diện sự thay đổi của cảm xúc là bước đầu giúp chúng ta hiểu bản thân để có thể điều chỉnh. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**Hoạt động 3: Điều chỉnh cảm xúc theo hướng tích cực**

**a) Mục tiêu:**Chia sẻ được cách điều chỉnh cảm xúc của bản thân và luyện tập điều chỉnh cảm xúc theo hướng tích cực.

**b) Nội dung:**

- Chia sẻ cách điều chỉnh cảm xúc theo hướng tích cực.

- Đóng vai điều chỉnh cảm xúc theo hướng tích cực trong một số tình huống cụ thể.

- Chia sẻ những tình huống mà học sinh đã điều chỉnh cảm xúc theo hướng tích cực.

**c) Sản phẩm học tập:**Câu trả lời của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV: Yêu cầu học sinh làm việc cá nhân: Viết cách điều chỉnh cảm xúc của bản thân ra giấy nhớ.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc cá nhân trong vòng 1 phút 30 giây.  - Trong thời gian 3 phút tiếp theo, HS thảo luận nhóm thống nhất những cách điều chỉnh cảm xúc chung nhất của các thành viên trong nhóm ra chính giữa tờ giấy A2.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời đại diện HS trả lời.  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét kết quả thảo luận của HS  - GV chốt kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | **1. Chia sẻ về cách điều chỉnh cảm xúc của bản thân.**  - Giải tỏa cảm xúc tiêu cực:  + Thả lỏng cơ thể, tập trung vào hơi thở và thở đều.  + Tâm sự, chia sẻ với người đáng tin cậy…  - Tạo cảm xúc tích cực:  + Tham gia hoạt động tập thể, hoạt động xã hội với nhóm bạn.  + Làm những việc theo sở thích. |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV: Yêu cầu học sinh thảo luận 04 nhóm trong vòng 2 phút. Xây dựng kịch bản và sắm vai để điều chỉnh cảm xúc trong những tình huống sau:  + Nhóm 1,2: Tình huống 1  + Nhóm 3,4: Tình huống 2  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc nhóm:  + Tình huống 1: Đi học về, M thấy bàn học của mình bị thay đổi cách sắp đặt khiến M không tìm thấy món đồ mình để trên bàn. M thấy khó chịu và rất muốn hỏi mẹ.  + Tình huống 2: L được một bạn trong lớp nói lại rằng Q đã nói xấu L với các bạn. L nghe vậy gương mặt biến sắc.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời HS sắm vai.  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV mời HS chia sẻ trong nhóm về các tình huống mà HS đã điều chỉnh cảm xúc theo hướng tích cực.   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Tình huống | Cảm xúc tiêu cực đã có | Nguyên nhân dẫn đến cảm xúc tiêu cực | Suy nghĩ tích cực sau khi điều chỉnh | |  |  |  |  | |  |  |  |  |   **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét kết quả thảo luận của HS  - GV chốt kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | **2. Xây dựng kịch bản, đóng vai điều chỉnh cảm xúc.**  ***Tình huống 1: Gợi ý***  Đi học về, M thấy bàn học của mình bị thay đổi cách sắp đặt khiến M không tìm thấy món đồ mình để trên bàn.  M nghĩ: "Ơ đồ mình để trên bàn đâu rồi nhỉ, chắc là mẹ cất vào đâu đó giúp mình rồi, mình phải xuống hỏi mẹ mới được"  M: "Mẹ ơi, đồ con để ở trên bàn đâu rồi ạ?"  Mẹ: "Mẹ cất giúp con ở trong tủ ấy."  M: "Con cảm ơn mẹ ạ!"  ***Tình huống 2: Gợi ý***  A: “L ơi, hôm qua tớ nghe thấy Q nói xấu cậu với các bạn trong lớp“  Lúc đầu mặt L biến sắc, nhưng lúc sau L mỉm cười và nói:  L: "Cứ kệ cậu ấy đi, tớ nghĩ lời nói xấu của người khác không phải là sự đánh giá chính xác về một ai đó. Chỉ cần mình tin tưởng bản thân mình và phát triển theo hướng tích cực là được" |

**Hoạt động 4: Thực hiện tranh biện bảo vệ quan điểm.**

**a) Mục tiêu:**Học sinh biết tranh biện bảo vệ quan điểm.

**b) Nội dung:**

- Trao đổi về cách thức tranh biện.

- Thực hành tranh biện quan điểm.

- Chia sẻ về một tình huống cụ thể mà học sinh đã tham gia tranh biện.

**c) Sản phẩm học tập:**Câu trả lời của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV: Yêu cầu học sinh thảo luận nhóm 3 phút. *Tìm hiểu cách tranh biện để bảo vệ quan điểm của bản thân.*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc cá nhân trong vòng 1 phút 30 giây.  - Trong thời gian 3 phút tiếp theo, HS thảo luận nhóm thống nhất cách tranh biện chung nhất của các thành viên trong nhóm ra chính giữa tờ giấy A2.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời đại diện HS trả lời.  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét kết quả thảo luận.  - GV đặt câu hỏi thêm: Theo em khi tham gia tranh biện cần lưu ý điều gì.  - GV chốt kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | **1. Chia sẻ về cách tranh biện**  - Bước 1: Đưa ra ý kiến cá nhân: Đồng tình hay phản đối quan điểm.  - Bước 2: Lập luận cho ý kiến cá nhân. Dùng lí lẽ và dẫn chứng để làm sáng tỏ ý kiến.  - Bước 3: Kết luận |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV: Yêu cầu học sinh thảo luận nhóm 02 phút.  Thảo luận về cách tranh biện quan điểm: “Dành nhiều thời gian cho thiết bị công nghệ sẽ ảnh hưởng tới mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình”  + Nhóm 1: Đồng ý quan điểm.  + Nhóm 2: Không đồng ý quan điểm.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc nhóm:  + Đưa ra dẫn chứng, lí lẽ.  + Thống nhất ý kiến.  + Cử đại diện tham gia tranh biện.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời HS tranh biện.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét kết quả thảo luận của HS. Mời HS chia sẻ một số tình huống cụ thể mà HS đã tham gia tranh biện.  - GV chốt kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | **2. Thực hành tranh biện.**  Quan điểm: “Dành nhiều thời gian cho thiết bị công nghệ sẽ ảnh hưởng tới mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình”. |

**Hoạt động 5: Thực hiện thương thuyết trong một số tình huống.**

**a) Mục tiêu:**Học sinh biết thương thuyết trong một số tình huống cụ thể.

**b) Nội dung:**

- Trao đổi về cách thương thuyết.

- Thực hành thương thuyết.

- Chia sẻ về một tình huống cụ thể mà học sinh đã tham gia thương thuyết.

**c) Sản phẩm học tập:**Câu trả lời của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV: Yêu cầu học sinh thảo luận nhóm 3 phút. *Tìm hiểu cách thương thuyết.*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc cá nhân trong vòng 1 phút 30 giây.  - Trong thời gian 3 phút tiếp theo, HS thảo luận nhóm thống nhất cách tranh biện chung nhất của các thành viên trong nhóm ra chính giữa tờ giấy A2.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời đại diện HS trả lời.  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét kết quả thảo luận.  - GV chốt kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | **1. Chia sẻ về cách thương thuyết**  - Xác định mục tiêu thương thuyết.  - Mỗi bên giải thích rõ rang cho sự lựa chọn của mình.  - Trao đổi để đưa ra phương án có lợi cho cả hai bên.  - Khi thương thuyết cần lưu ý:  + Lắng nghe và thể hiện sự đồng cảm với ý kiến của người khác.  + Nói chân thành, từ tốn với thái độ trân trọng. |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV: Yêu cầu học sinh thảo luận nhóm 02 phút.  Đóng vai thể hiện sự thương thuyết trong tình huống sau:  *Lớp em đang bàn luận về việc lựa chọn đồng phục cho tiết mục đồng diễn thể thao của lớp gồm: quần áo, giày và một số phụ kiện. Có hai nhóm ý kiến khác nhau. Cô giáo chủ nhiệm đề nghị hai nhóm thương thuyết với nhau và báo cáo kết quả cuối cùng vào hôm sau.*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc nhóm:  + Đưa ra cách thương thuyết.  + Sắm vau xử lí tình huống.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời HS sắm vai.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét kết quả thảo luận của HS. Mời HS chia sẻ một số tình huống cụ thể mà HS đã tham gia thương thuyết.  - GV chốt kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | **2. Thực hành thương thuyết.**  Đóng vai thể hiện sự thương thuyết trong tình huống sau:  *Lớp em đang bàn luận về việc lựa chọn đồng phục cho tiết mục đồng diễn thể thao của lớp gồm: quần áo, giày và một số phụ kiện. Có hai nhóm ý kiến khác nhau. Cô giáo chủ nhiệm đề nghị hai nhóm thương thuyết với nhau và báo cáo kết quả cuối cùng vào hôm sau.* |

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DUNG**

**Hoạt động 6: Định hướng kế hoạch rèn luyện một số đặc điểm cá nhân trong cuộc sống.**

**a) Mục tiêu:**Học sinh định hướng được kế hoạch rèn luyện một số đặc điểm cá nhân trong cuộc sống.

**b) Nội dung:**

**-** Xác định một số đặc điểm cá nhân mà em thấy cần rèn luyện trong cuộc sống và lập kế hoạch thực hiện.

- Chia sẻ về kế hoạch rèn luyện.

- Thực hiện kế hoạch đã đề ra.

**c) Sản phẩm học tập:**Câu trả lời của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV: Yêu cầu học sinh làm việc cá nhân: Xác định một số đặc điểm cá nhân mà em thấy cần rèn luyện trong cuộc sống.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc cá nhân: Xác định một số đặc điểm cá nhân mà em thấy cần rèn luyện trong cuộc sống.  - GV: Yêu cầu HS lập kế hoạch thực hiện rèn luyện một số đặc điểm cá nhân trong cuộc sống.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời HS chia sẻ kế hoạch với các bạn.  - HS: Trả lời.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét kết quả thảo luận của HS  - GV yêu cầu học sinh về nhà thực hiện kế hoạch đã đề ra và báo cáo kết quả ở tiết học sau. | Mẫu kế hoạch   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | Đặc điểm cá nhân cần rèn luyện | Biện pháp khắc phục | Thời gian thực hiện | Kết quả mong đợi | Người/phương tiện hỗ trợ. | |  |  |  |  |  | |

**Hoạt động 7: Tự đánh giá**

**a) Mục tiêu:**

- Lựa chọn mức độ đánh giá cho mỗi nội dung đã học.

- Đề xuất những nội dung HS cần tiếp tục rèn luyện.

**b) Nội dung:**

**-** Nội dung đánh giá:

+ Nhận diện được những nét đặc trưng trong tính cách của bản thân.

+ Nhận diện được sự thay đổi cảm xúc của bản thân.

+ Điều chỉnh được cảm xúc của bản thân theo hướng tích cực.

+ Nhận diện được khả năng tranh biện, thương thuyết của bản thân.

+ Biết cách tranh biện, thương thuyết để bảo vệ quan điểm của mình trong một số tình huống.

**c) Sản phẩm học tập:**Câu trả lời của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV: Yêu cầu học sinh lựa chọn mức độ đánh giá phù hợp cho mỗi nội dung:  + Mức 1: Tốt  + Mức 2: Đạt  + Mức 3: Chưa đạt.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS giơ tay theo mức độ phù hợp với bản thân mình  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời HS đề xuất những nội dung mình cần tiếp tục rèn luyện.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét | **-** Nội dung đánh giá:  + Nhận diện được những nét đặc trưng trong tính cách của bản thân.  + Nhận diện được sự thay đổi cảm xúc của bản thân.  + Điều chỉnh được cảm xúc của bản thân theo hướng tích cực.  + Nhận diện được khả năng tranh biện, thương thuyết của bản thân.  + Biết cách tranh biện, thương thuyết để bảo vệ quan điểm của mình trong một số tình huống. |

**E. HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

- Đọc soạn chủ đề tiếp theo.

- Làm bài tập trong SBT.

**Rút kinh nghiệm**

…………………………………………………………………………………………...…………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

Ngày soạn:1/10/2024

**CHỦ ĐỀ 2: THỂ HIỆN TRÁCH NHIỆM VỚI BẢN THÂN VÀ MỌI NGƯỜI**

Thời gian thực hiện: 4 tiết

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức**

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Xác định được trách nhiệm với bản thân và mọi người xung quanh.

- Thể hiện được trách nhiệm của bản thân trong các hoạt động, thực hiện được cam kết đề ra.

- Biết tìm sự hỗ trợ từ những người xung quanh khi gặp khó khăn trong giải quyết vấn đề.

- Thể hiện cách sống tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình.

**2. Năng lực**

***\* Năng lực chung:***

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập và các nhiệm vụ, công việc khác một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.

- Giao tiếp và hợp tác: Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

***\* Năng lực riêng:***

- Năng lực thích ứng với cuộc sống: Thể hiện được trách nhiệm của bản thân với mọi người xung quanh.

- Năng lực thiết kế, tổ chức các hoạt động: Biết phân chia nhiệm vụ rõ ràng trong nhóm. Tổ chức, thiết kế các hoạt động.

**3. Phẩm chất**

- Tự giác: HS biết tự giải quyết công việc mà trách nhiệm mình cần phải làm, không cần ai phải nhắc nhở.

- Chăm chỉ: HS chăm chỉ trong việc học – rèn luyện thói quen tốt, biết vượt qua khó khăn.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên**

- SGK, SGV Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 8.

- Hình ảnh, video clip liên quan đến hoạt động.

- Máy tính, máy chiếu (Tivi)

- Phiếu học tập, giấy A0, thẻ màu, giấy nhớ, bút dạ...

**2. Đối với học sinh**

- Hoàn thành nhiệm vụ ở nhà mà giáo viên giao.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Ổn định tổ chức:** KTSS lớp.

**2. Kiểm tra bài cũ.**

*KT sự chuẩn bị bài của HS.*

**3. Bài mới.**

**A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (5 phút)**

**a) Mục tiêu:**Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

**b) Nội dung:**GV tổ chức cho HS chơi trò trơi **“Đố bạn! Đố bạn”.**

**c) Sản phẩm học tập:**HS tham gia trò chơi.

**d) Tổ chức thực hiện:**

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi **“Đố bạn! Đố bạn”.**

- GV phổ biến cách chơi và luật chơi:

+ GV hô: “Đố bạn, đố bạn”

+ HS hô to: “Đố gì, đố gì”

+ GV đọc câu hỏi.

*Ai là người chăm chỉ nhất lớp.*

*Ai là người biết giúp đỡ mọi người.*

*Ai là người hoàn thành đúng hạn công việc được giao.*

+ Nếu học sinh nào cảm thấy bản thân mình phù hợp với câu hỏi mà giáo viên đưa ra. Học sinh đó sẽ giơ tay thật cao và hô to “Chính là mình đây”.

- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ và tham gia trò chơi.

- GV dẫn dắt HS vào hoạt động:

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**Hoạt động 1: Khám phá những biểu hiện của người có trách nhiệm với bản thân và mọi người xung quanh.**

**a) Mục tiêu:**HS xác định được biểu hiện của người có trách nhiệm của bản thân và mọi người xung quanh.

**b) Nội dung:**

- Chia sẻ những việc làm cụ thể mà em đã thực hiện để thể hiện trách nhiệm với bản thân và mọi người xung quanh.

- Trao đổi về những cách thực hiện trách nhiệm với bản thân và mọi người xung quanh.

- Chia sẻ ý nghĩa của việc thực hiện trách nhiệm với bản thân và mọi người xung quanh.

**c) Sản phẩm học tập:**Câu trả lời của HS.

**d) Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV dẫn dắt: Trong mỗi con người chúng ta ai cũng có những trách nhiệm của bản thân cần thựực hiện. Vậy em hãy kể tên những trách nhiệm của bản thân mà em cần thực hiện.  - GV: Tổ chức tro học sinh tham gia trò chơi “Ong tìm tổ” theo 03 nhóm.  + Luật chơi: Mỗi nhóm nhận 12 chú ong mang thông tin về những hành động cụ thể thể hiện trách nhiệm của bản thân.  + Chọn 4 chú ong liên quan tới chủ đề của nhóm dán vào bảng phụ.  Nhóm 1: Trách nhiệm với bản thân  Nhóm 2: Trách nhiệm với mọi người xung quanh  Nhóm 3: Trách nhiệm với các hoạt động  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc các nhân và trả lời câu hỏi.  - HS thảo luận nhóm và tham gia trò chơi.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời một số cá nhân HS trình bày  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV chiếu các thông tin và nhận xét. | **1. Chỉ ra những trách nhiệm của bản thân mà em cần thực hiện.**  - Trách nhiệm với bản thân.  + Tự chăm sóc sức khỏe.  + Hoàn thành nhiệm vụ học tập.  + Ăn uống đầy đủ.  + Đi ngủ đúng giờ.  - Trách nhiệm với mọi người xung quanh.  + Quan tâm, chăm sóc người thân.  + Giúp đỡ mọi người.  + Tham gia các hoạt động thiện nguyện.  + Giúp ba mẹ nấu cơm.  - Trách nhiệm với các hoạt động.  + Hoàn thành đúng hạn công việc được giao.  + Thực hiện cam kết đề ra.  + Tích cực trong các hoạt động.  + Thực hiện các hoạt động phù hợp với khả năng của bản thân. |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV mời học sinh trao đổi những việc em đã làm thể hiện trách nhiệm của bản thân với bạn bên cạnh?  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS trao đổi, thảo luận cặp đôi trong vòng 2 phút.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời một số cá nhân HS trình bày  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV mời học sinh chia sẻ về ý nghĩa của việc thực hiện trách nhiệm với bản thân và mọi người xung quanh.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét kết quả thảo luận của HS  - GV chốt kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | **2. Trao đổi và chia sẻ.**  - Ý nghĩa của việc thực hiện trách nhiệm với bản thân và mọi người xung quanh: Giúp xây dựng và duy trì các mối quan hệ tốt đẹp. Tăng cường lòng tin và sự tôn trọng từ mọi người xung quanh và giúp đạt được thành công trong cuộc sống. Khắc phục được những khuyết điểm của bản thân mình, tiến bộ từng ngày và nhận được tình yêu thương từ mọi người. |

**C. LUYỆN TẬP**

**Hoạt động 2: Thể hiện trách nhiệm của bản thân.**

**a) Mục tiêu:**HS biết thể hiện trách nhiệm của bản thân.

**b) Nội dung:**GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, thảo luận và trả lời câu hỏi.

- Đóng vai thể hiện trách nhiệm của bản thân trong những tình huống cụ thể.

- Lập và thực hiện kế hoạch rèn luyện bản thân theo mục tiêu đã đề ra.

- Chia sẻ cảm xúc khi thực hiện trách nhiệm với bản thân.

**c) Sản phẩm học tập:**Câu trả lời của HS.

**d) Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV: Yêu cầu học sinh xác định nhứng việc làm thể hiện trách nhiệm của bản thân thông qua trò chơi ghép nối.  + Luật chơi:  Graphical user interface  Description automatically generated  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc cá nhân trong vòng 1 phút 30 giây.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời một số cá nhân HS trình bày  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét kết của HS  - GV chốt kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | **1. Xác định những việc làm thể hiện trách nhiệm với bản thân.**  - Giữ tinh thần luôn vui vẻ, suy nghĩ tích cực.  - Tập thể dục, vệ sinh cá nhân hằng ngày.  - Hoàn thành nhiệm vụ học tập, rèn luyện. |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV: Yêu cầu học sinh thảo luận 06 nhóm học sinh thể hiện trách nhiệm của bản thân nếu em là nhân vật trong các tình huống sau:  Nhóm 1 và 2: Tình huống 1  Dạo gần đây việc học tập của M bị sa sút, nhưng M không tỏ ra lo lắng.  Nhóm 3 và 4: Tình huống 2  Trong hoạt động thảo luận của nhóm, Y ngồi nghe lơ đãng và ít tham gia. Khi các bạn để nghị Y đại diện trình bày kết quả thảo luận của nhóm thì Y từ chối và đề xuất bạn nhóm trưởng trình bày sẽ tốt hơn.  Nhóm 5 và 6: Tình huống 3  Khi các bạn trong tổ đang quét dọn và trang trí lớp học để chuẩn bị tổ chức kỉ niệm ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10 thì N và D lại đứng nói chuyện với nhau. Các bạn nhắc nhở thì N bảo: “Các bạn cứ làm đi, chúng mình sẽ làm sau”  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc nhóm.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời một số đại diện nhóm trình bày  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét kết của HS  - GV chốt kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | **2. Sắm vai**  - Tình huống 1: M sau khi thấy bài kiểm tra bị điểm kém thì bắt đầu lo lắng, chú tâm vào việc học hành.  - Tình huống 2: Trong lúc hoạt động nhóm, Y chủ động tham gia đóng góp ý kiến với các bạn, xung phong lên trình bày kết quả thảo luận nhóm.- Tình huống 3: N và D sau khi bị các bạn nhắc nhở thì xin lỗi mọi người và bắt đầu lại giúp các bạn dọn dẹp và trang trí lớp. |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV: Yêu cầu học sinh xác định 03 mục tiêu rèn luyện bản thân em muốn thực hiện trong thời gian gần đây.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc cá nhận, xác định mục tiêu.  - GV yêu cầu HS: Lập và thực hiện kế hoạch rèn luyện bản thân theo mục tiêu đề ra.  - HS: Lập kế hoạch.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời một số HS chia sẻ kế hoạch.  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét kết của HS.  - HS: Ghi nhớ.  - GV: Đưa ra hệ thống câu hỏi và nhắc nhở.  + Về nhà em hãy thực hiện kế hoạch đã đề ra và chia sẻ kết quả đạt được với bạn.  + Chia sẻ cảm xúc của em khi thực hiện trách nhiệm với bản thân.  - GV chốt kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | **3. Lập và thực hiện kế hoạch rèn luyện bản thân.**  VD: Kế hoạch rèn luyện bản thân  - **Mục tiêu**  Nâng cao sức khỏe.  - **Kế hoạch**  Tập thể dục hằng ngày  - **Thời gian**  30 phút từ 05h30 sáng |

**Hoạt động 3: Thể hiện trách nhiệm với mọi người xung quanh.**

**a) Mục tiêu:**Xây dựng kịch bản và sắm vai thể hiện trách nhiệm với mọi người xung quanh.

**b) Nội dung:**Học sinh sắm vai.

**c) Sản phẩm học tập:**Câu trả lời của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV: Yêu cầu học sinh thảo luận nhóm. Xây dựng kịch bản và đóng vai thể hiện trách nhiệm với mọi người xung quanh trong các tình huống.  + Nhóm 1 và 2: Tình huống 1.  + Nhóm 3 và 4: Tình huống 2.  + Nhóm 5 và 6: Tình huống 3.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc nhóm:  TH1: P thấy nhóm bạn bắt nạt một bạn lớp dưới.  TH2: Trong lớp có bạn A bị ốm phải nghỉ học nhiều ngày.  TH 3: N kể với C về việc mình bị sàm sỡ và cảm thấy rất hoang mang sợ hãi. N yêu cần C giữ bí mật cho mình.  - GV: Hỗ trợ HS nếu cần.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời đại diện nhóm trả lời và sắm vai..  - GV mời nhóm đối chứng nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét kết quả thảo luận của HS  - GV mời học sinh chia sẻ cảm xúc khi thực hiện trách nhiệm với mọi người xung quanh.  - GV chốt kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | - Tình huống 1: P thấy vậy thì chạy vào can ngăn, khuyên các bạn đừng bắt nạt em nhỏ nữa.  - Tình huống 2: Sau giờ học, các bạn trong lớp rủ nhau mua bánh kẹo hoa quả qua nhà thăm hỏi động viên A, chúc A nhanh khỏi để đi học lại.  - Tình huống 3: C an ủi bạn. Động viên bạn nên nói chuyện này với người lớn. |

**Hoạt động 4: Thực hiện cam kết đề ra.**

**a) Mục tiêu:**Thực hiện được cam kết đã đề ra.

**b) Nội dung:**

- Những yếu tố ảnh hưởng đến việc thực hiện cam kết.

- Những việc làm để thực hiện cam kết trong một số tình huống cụ thể.

- Chia sẻ cảm xúc khi thực hiện cam kết đề ra.

**c) Sản phẩm học tập:**Câu trả lời của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi: Thảo luận về những yếu tố ảnh hưởng đến việc thực hiện cam kết.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  **-** HS làm việc cá nhân.  **-** HS thảo luận nhóm, thống nhất kết quả.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời đại diện HS chia sẻ và nhận xét.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét kết quả của HS  - GV chốt kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | **1. Yếu tố ảnh hưởng đến việc thực hiện cam kết.**  - Những yếu tố ảnh hưởng đến việc thực hiện cam kết.  + Khả năng thực hiện của bản thân.  + Điều kiện, phương tiện thực hiện.  + Ý chí, nghị lực của bản thân.  + Các kĩ năng: quản lí thời gian, lập kế hoạch, giải quyết vấn đề,... |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm đề xuất những việc làm để thực hiện cam kết trong những tình huống trong SGK.  + Nhóm 1,2: Tình huống 1  + Nhóm 3,4: Tình huống 2  + Nhóm 5,6: Tình huống 3  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  **-** HS làm việc nhóm.  + Tình huống 1: Ba ngày nữa là nhóm phải trình bày báo cáo trước lớp. Nhóm trưởng đề nghị các thành viên đề cử một bạn làm bài trình chiếu sản phẩm và biên tập video clip đã quay để minh hoạ cho bài thuyết trình của nhóm. Em đã mạnh dạn nhận nhiệm vụ này.  **+** Tình huống 2: Bố mẹ rất buồn phiền vì việc chơi điện tử quá nhiều của T. T quyết tâm đặt ra kế hoạch từ bỏ thói quen này.  + Tình huống 3: Khi tham gia hoạt động Câu lạc bộ Tiếng Anh, B hứa với các bạn trong nhóm sẽ dành thời gian 1 buổi/ tuần để hỗ trợ các thành viên nâng cao kĩ năng giao tiếp và sẽ bắt đầu ngay vào tuần sau.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời đại diện HS chia sẻ và mời nhóm đối chứng bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét kết quả của HS. Mời HS chia sẻ cảm xúc khi thực hiện cam kết đặt ra.  - GV chốt kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | **2. Tình huống cụ thể.** |

**Hoạt động 5: Tìm kiếm sự hỗ trợ khi gặp khó khăn trong giải quyết vấn đề.**

**a) Mục tiêu:**Học sinh tìm kiếm được sự hỗ trợ khi gặp khó khăn trong giải quyết vấn đề.

**b) Nội dung:**

- Cách tìm kiếm sự hỗ trợ khi gặp khó khăn trong giải quyết vấn đề.

- Sắm vai.

- Chia sẻ cảm nhận.

**c) Sản phẩm học tập:**Câu trả lời của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV dẫn dắt học sinh: Trong cuộc sống em thường gặp những khó khăn khi giải quyết những vấn đề nào.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  **-** HS làm việc cá nhân đưa ra những khó khăn trong giải quyết vấn đề.  - GV: Yêu cầu HS thảo luận cặp đôi: Thảo luận về cách tìm kiếm sự hỗ trợ khi gặp khó khăn trong giải quyết vấn đề.  **-** HS thảo luận nhóm, thống nhất kết quả.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời đại diện HS chia sẻ và nhận xét.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét kết quả của HS  - GV chốt kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | **1. Cách tìm kiếm sự hỗ trợ**  - Xác định khó khăn mà mình đang gặp phải  - Xác định người có thể hỗ trợ  - Bày tỏ khó khăn và mong muốn được hỗ trợ  - Cảm ơn người đã hỗ trợ. |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm đóng vai tìm kiếm sự hỗ trợ và giải quyết vấn đề trong các tình huống trong SGK.  + Nhóm 1,2: Tình huống 1  + Nhóm 3,4: Tình huống 2  + Nhóm 5,6: Tình huống 3  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  **-** HS làm việc nhóm.  + Tình huống 1: Em cam kết nộp sản phẩm của nhóm vào tối mai nhưng hiện giờ chưa tìm đủ tài liệu và chưa làm được bản thuyết trình.  **+** Tình huống 2: Kết quả học tập học kì này của em giảm sút. Em tự hứa với bản thân sẽ không chơi điện tử nữa nhưng em rất khó để vượt qua.  + Tình huống 3: Năm nay, em được bầu làm lớp trưởng. Nhưng gần hai tháng trôi qua, nền nếp của lớp chưa tốt, một số bạn vẫn đi học muộn và chưa hoàn thành bài trước khi đến lớp.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời đại diện HS chia sẻ và mời nhóm đối chứng bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét kết quả của HS. Mời HS chia sẻ cảm nhận khi tìm kiếm được sự hỗ trợ lúc gặp khó khăn để giải quyết vấn đề.  - GV chốt kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | **2. Tình huống cụ thể.**  - TH 1: Thành thật báo với các bạn cùng nhóm rằng mình chưa thể tìm đủ tài liệu và chưa làm được bản thuyết trình, sau đó sẽ nhờ các bạn giúp đỡ để em làm bản thuyết trình cho kịp hạn nộp bài.  - TH 2: Em sẽ nhờ bố mẹ giúp đỡ, em muốn bố mẹ giữ điện thoại của mình để tập trung học hành.  - TH 3: Em sẽ báo cáo với giáo viên chủ nhiệm. Cùng các bạn và thầy cô đưa ra hướng khắc phục. |

**Hoạt động 6: Thực hiện cách sống tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình.**

**a) Mục tiêu:**Biết sống tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình.

**b) Nội dung:**

- Cách sống tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình mà em đã thực hiện.

- Xây dựng kịch bản, đóng vai.

- Chia sẻ kết quả thực hiện cách sống tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình mà em đã thực hiện.

**c) Sản phẩm học tập:**Câu trả lời của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV dẫn dắt học sinh vào hoạt động.  *? Chia sẻ cách sống tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình mà em đã thực hiện.*  - GV yêu cầu HS xây dựng kịch bản và đóng vai thể hiện cách sống tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình: *N thấy em đang rửa rau, vòi nước mở rất to và nước tràn ra ngoài.*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  **-** HS thảo luận nhóm, sắm vai xử lí tình huống.  - GV: Hướng dẫn HS.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời đại diện HS sắm vai.  - GV mời HS khác nhận xét.  Chia sẻ kết quả thực hiện cách sống tiết kiệm trong sinh hoạt của gia đình em.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét kết quả của HS  - GV chốt kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | - Cách sống tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình:  + Tăng cường sử dụng ánh sáng, gió tự nhiên.  + Tái chế chai nhựa  + Tự nấu ăn ở nhà |

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**Hoạt động 7: Lan tỏa giá trị tinh thần trách nhiệm.**

**a) Mục tiêu:**Lan tỏa được giá trị của tinh thần trách nhiệm.

**b) Nội dung:**

**-** Ca dao, tục ngữ, danh ngôn về tinh thần trách nhiệm.

- Xây dựng bài thuyết trình để lan tỏa tinh thần trách nhiệm trong việc hoàn thiện bản thân.

**c) Sản phẩm học tập:**Câu trả lời của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV dẫn dắt vào hoạt động: Sưu tầm những câu ca dao, tục ngữ, danh ngôn về trách nhiệm.  - GV chia nhóm yêu cầu học sinh: Xây dựng bài thuyết trình để lan tỏa tinh thần trách nhiệm trong việc hoàn thiện bản thân.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS chia sẻ những câu ca dao, tục ngữ và danh ngôn đã sưu tầm.  - HS lập nhóm thảo luận bài thuyết trình.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời HS thuyết trình.  - HS khác nhận xét.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét kết quả | - Ca dao, tục ngữ, danh ngôn về trách nhiệm.  + Bút sa, gà chết.  + Ai làm người ấy chịu.  + Có gan ăn cướp, có gan chịu đòn. |

**Hoạt động 8: Tự đánh giá.**

**a) Mục tiêu:**

- Lựa chọn mức độ đánh giá cho mỗi nội dung đã học.

- Đề xuất những nội dung HS cần tiếp tục rèn luyện.

**b) Nội dung:**

**-** Nội dung đánh giá:

Graphical user interface, application

Description automatically generated

**c) Sản phẩm học tập:**Câu trả lời của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV: Yêu cầu học sinh lựa chọn mức độ đánh giá phù hợp cho mỗi nội dung:  + Mức 1: Tốt  + Mức 2: Đạt  + Mức 3: Chưa đạt.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS giơ tay theo mức độ phù hợp với bản thân mình  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời HS đề xuất những nội dung mình cần tiếp tục rèn luyện.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét |  |

**E. HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

- Đọc soạn chủ đề tiếp theo.

- Làm bài tập trong SBT.

**Rút kinh nghiệm**

…………………………………………………………………………………………...…………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

**MA TRẬN**

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I - NĂM HỌC 2024 - 2025

Môn : HĐ TNHN - Khối: 8

Thời gian làm bài: 45 phút.

**I. MA TRẬN ĐỀ**

**1. Thời điểm kiểm tra:** *Kiểm tra giữa học kì I – tuần 8.*

**2. Thời gian làm bài:** *45 phút.*

**3. Hình thức kiểm tra:** *Kết hợp giữa trắc nghiệm và tự luận (tỉ lệ 40% trắc nghiệm, 60% tự luận).*

**4. Cấu trúc:**

**- Mức độ đề: 35*% Nhận biết; 35% Thông hiểu; 30% Vận dụng.***

- Phần trắc nghiệm: 4,0 điểm, *(gồm 16 câu hỏi: nhận biết: 6 câu, thông hiểu: 6 câu, vận dụng: 4 câu), mỗi câu 0,25 điểm.*

- Phần tự luận: 6,0 điểm *(Nhận biết: 2,0 điểm; Thông hiểu: 2,0 điểm; Vận dụng: 2,0 điểm).*

**5. Chi tiết khung ma trận:**

***\* Lưu ý:***

*- Nội dung nửa đầu giữa học kì I: 57,5% (5,75 điểm)*

*- Nội dung nửa sau giữa học kì I: 42,5% (4,25 điểm)*

| **Chủ đề** | **MỨC ĐỘ** | | | | | | | | **Tổng số câu** | | **Điểm số** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **Tự luận** | **Trắc nghiệm** | **Tự luận** | **Trắc nghiệm** | **Tự luận** | **Trắc nghiệm** | **Tự luận** | **Trắc nghiệm** | **Tự luận** | **Trắc nghiệm** |
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* | *9* | *10* | *11* | *12* |
| ***1.* Khám phá một số đặc điểm của bản thân (3 tiết)** |  | **2** | **1** | **3** | **1** | **2** |  |  | **2** | **7** | **5,75** |
| ***2.* Thể hiện trách nhiệm với bản thân và mọi người (2 tiết)** | **1** | **4** |  | **3** |  | **2** |  |  | **1** | **9** | **4,25** |
| **Số câu** | **1** | **6** | **1** | **6** | **1** | **4** |  |  | **3** | **16** | **10** |
| **Điểm số** | **2** | **1,5** | **2** | **1,5** | **2** | **1** |  |  | **6** | **4** |

|  |  |
| --- | --- |
| **Trường THCS Thị trấn Phú Hòa** | Ngày…. tháng…. năm 2024 |
| **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I – NĂM HỌC 2024 - 2025**  Tiết: 9- Môn: HĐ TNHN - khối 8  Thời gian làm bài: 45 phút | |

**ĐỀ SỐ 1: (GỒM 02 TRANG)**

Phần I: Trắc nghiệm (4,0 điểm)

*Hãy chọn phương án trả lời đúng nhất.*

Câu 1. Giả sử bố bị ốm phải nhập viện nhiều ngày. Nếu là em, ở nhà em sẽ làm gì?

A. Ngoan ngoãn với mẹ và ông bà.

B. Chủ động làm việc nhà, nấu cơm, rửa bát, quét dọn nhà cửa.

C. Hoàn thành các bài tập về nhà.

D. Tất cả đáp án trên đều đúng.

Câu 2. Cho tình huống: "Do chưa nỗ lực nên kết quả học tập của M chưa tốt. Dù vậy, M không thể hiện sự buồn chán hay lo lắng vì kết quả này". Em thấy M là người như thế nào?

A. Thiếu trách nhiệm với bản thân và gia đình mình.

B. Là người có trách nhiệm với bản thân.

C. Là người có trách nhiệm với những người xung quanh.

D. Là người thoải mái trong cuộc sống.

**Câu 3.** Những việc làm thể hiện trách nhiệm với bản thân là

A. luôn vui vẻ, suy nghĩ tích cực để cuộc sống luôn vui vẻ, hạnh phúc.

B. tập thể dục, vệ sinh cá nhân hàng ngày.

C. hoàn thành nhiệm vụ học tập, rèn luyện bản thân.

D. cả ba đáp án trên đều đúng.

Câu 4. Hành động nào dưới đây KHÔNG biểu hiện sự tiết kiệm?

A. Tiêu xài hoang phí. B. Chi tiêu hợp lí.

C. Bảo vệ của công. D. Bảo quản đồ dùng.

Câu 5**.** Việc nào KHÔNG thể hiện trách nhiệm của em trong các hoạt động?

A. Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được giao trong quá trình hoạt động.

B. Bàn lùi vì gặp các rủi ro có thể xảy ra.

C. Vượt qua khó khăn để thực hiện các kế hoạch đã đặt ra.

D. Có ý thức giúp đỡ các bạn trong hoạt động chung.

Câu 6. Biện pháp rèn luyện tinh thần trách nhiệm đối với sức khỏe là

A. tập thể dục thể thao thường xuyên. B. nghỉ ngơi, vui chơi, giải trí phù hợp.

C. đọc sách, báo thường xuyên. D. cả ba đáp án trên đều đúng.

Câu 7. Biện pháp rèn luyện tinh thần trách nhiệm trong học tập là

A. tích cực tự học, tự chuẩn bị bài mới. B. làm bài tập đầy đủ.

C. vận dụng kiến thức vào thực tiễn. D. cả ba đáp án trên đều đúng.

**Câu 8**. Để hoàn thành các công việc trong gia đình, em nên làm gì?

A. Xác định các công việc trong gia đình và những việc cần ưu tiên thực hiện.

B. Lập thời gian biểu phù hợp và đặt ở nơi dễ nhìn thấy.

C. Thường xuyên kiểm tra và điều chỉnh thời gian biểu.

D. Cả ba đáp án trên đều đúng.

**Câu 9.** Bạn Q đỗ đại học nên gia đình bạn quyết định sẽ tổ chức liên hoan thật to để mọi người trong làng biết và đến mừng. Gia đình không đủ tiền mua lợn để tổ chức liên hoan mời dân làng nên bố mẹ bạn Q quyết định đi vay tiền về để tổ chức cho mát mặt. Em có nhận xét gì về việc làm của gia đình Q?

A. Gia đình Q làm như vậy là lãng phí, không phù hợp với hoàn cảnh gia đình.

B. Gia đình Q làm như vậy là hợp lí.

C. Gia đình Q làm như vậy là phù hợp với hoàn cảnh gia đình.

D. Gia đình Q làm như vậy là vi phạm pháp luật.

**Câu 10.** Trách nhiệm với bản thân em là việc

A. tự chăm sóc sức khỏe của bản thân. B. hoàn thành nhiệm vụ học tập.

C. cả hai đáp án trên đều đúng. D. cả hai đáp án trên đều sai.

**Câu 11.** Tính cách suy nghĩ lạc quan thể hiện qua việc

A. quan tâm đến người xung quanh.

B. thường nói xấu người khác.

C. dù bố Nam đã mất do tuổi già, nhưng Nam vẫn tin rằng bố luôn bên cạnh và hỗ trợ thầm lặng cho Nam mà cố gắng học tập tốt.

D. giúp đỡ bạn bè.

**Câu 12.** Đâu KHÔNG phải nét tính cách tiêu cực?

A. Dễ cáu giận. B. Hoà đồng với bạn bè.

C. Đố kị. D. Thiếu chính kiến.

**Câu 13.** Tính cẩn thận giúp em điều gì?

A. Luôn thực hiện công việc chỉnh chu.

B. Được thầy cô tin tưởng khi giao nhiệm vụ.

C. Có được sự tin tưởng của mọi người xung quanh.

D. Tất cả các đáp án trên đều đúng.

**Câu 14.** Biện pháp nên làm để khắc phục tính thiếu kiên nhẫn là

A. đưa ra lời hứa và quyết tâm thực hiện đúng hạn các nhiệm vụ học tập được giao.

B. nếu có khó khăn thì không nản chí mà luôn chủ động tìm sự hỗ trợ, quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ.

C. thực hiện công việc theo đúng mục tiêu đề ra.

D. cả ba đáp án trên đều đúng.

**Câu 15.** Cách để giải tỏa cảm xúc tiêu cực là

A. thả lỏng cơ thể, tập trung vào hơi thở và thở đều.

B. tách mình ra khỏi không gian, đối tượng gây cho mình cảm xúc tiêu cực.

C. tâm sự, chia sẻ với những người đáng tin cậy.

D. cả ba đáp án trên đều đúng.

**Câu 16.** Tính cách có thể khiến mọi người xa lánh em là

A. tính cẩn thận. B. tính hòa đồng.

C. tính ích kỉ.D. tính chu đáo.

**Phần II. Tự luận (6,0 điểm)**

**Câu 1 (2 điểm)**: Khi tranh biện chúng ta cần lưu ý những điều gì?

**Câu 2 (2 điểm)**: Em hãy nêu những biểu hiện của người có trách nhiệm với bản thân.

**Câu 3 (2 điểm)**: Trong cuộc sống thường ngày cũng như trong học tập, đôi khi em có những cảm xúc và suy nghĩ tiêu cực do các tác động xung quanh gây ra. Vậy khi đó, em sẽ làm gì? Kết quả thu được như thế nào?

|  |  |
| --- | --- |
|  | Ngày …. tháng 10 năm 2024 |
| **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I – NĂM HỌC 2024 - 2025**  Tiết: 9 - Môn: HĐ TNHN - khối 8  Thời gian làm bài: 45 phút | |

**ĐỀ SỐ 2: (GỒM 02 TRANG)**

Phần I: Trắc nghiệm (4,0 điểm)

*Hãy chọn phương án trả lời đúng nhất.*

Câu 1**.** Em thấy bạn bè đang làm việc quá sức, có thể ảnh hưởng không tốt đến sức khỏe. Em nên làm gì để thể hiện sự quan tâm đến bạn bè?

A. Chăm chỉ học hành để mọi người không cần nhắc nhở mình.

B. Chủ động làm việc nhà.

C. Luôn quan tâm tới họ và luôn làm họ vui.

D. Cả ba đáp án trên đều đúng.

**Câu 2.** Cho tình huống: Nam thường bỏ bữa sáng và thức khuya để học bài. Nếu em là Nam, em sẽ làm gì để thể hiện có trách nhiệm với bản thân?

A. Cởi mở hơn khi nói chuyện với mọi người.

B. Đi ra ngoài vui chơi và nói chuyện với mọi người nhiều hơn.

C. Ăn uống điều độ đủ bữa và sắp xếp thời gian học tập, vui chơi phù hợp.

D. Ăn sáng đầy đủ và đi ngủ sớm, hôm sau đến lớp chép bài bạn.

**Câu 3.** Lợi ích của việc thể hiện tinh thần trách nhiệm trong công việc là

A. được bạn bè yêu quý.

B. mọi người ghét bỏ.

C. thể hiện bản thân vô dụng.

D. tất cả các đáp án trên.

**Câu 4.** Khi gặp khó khăn, em nên làm gì?

A. Lùi bước, nản chí. B. Bỏ cuộc.

C. Sẵn sàng vượt qua khó khan. D. Đáp án khác.

**Câu 5.** Đâu là việc làm em nên làm với người thân?

A. Tỏ ra khó chịu với việc mình không thích. B. Chia sẻ việc nhà.

C. Không quan tâm người thân nghĩ gì. D. Đáp án khác.

**Câu 6.** Hành động nào sau đây thể hiện sự tiết kiệm?

A. Để tiền để mua sách.

B. Bật đèn sáng khắp nhà cho đẹp.

C. Vứt rác bừa bãi tại nơi công cộng.

D. Khai thác tài nguyên khoáng sản bừa bãi.

**Câu 7.** Em nên làm gì để thể hiện trách nhiệm với bản thân?

A. Giữ tinh thần luôn vui vẻ, suy nghĩ tích cực.

B. Tập thể dục, vệ sinh cá nhân hàng ngày.

C. Hoàn thành nhiệm vụ học tập.

D. Cả ba đáp án trên đều đúng.

**Câu 8.** Để tiết kiệm thời gian, em sẽ làm gì vào những lúc rảnh rỗi?

A. Chơi rất nhiều thể loại game.

B. Rủ bạn bè tụ tập nơi quán xá để ăn uống.

C. Lên Facebook nói chuyện với mọi người.

D. Học bài, đọc sách, giúp bố mẹ việc nhà.

**Câu 9.** Ánh và Hà là bạn thân chơi chung từ nhỏ. Nhưng Hà luôn có thành tích văn hóa, văn nghệ nổi bật hơn Ánh. Điều này làm cho Ánh rất khó chịu và đi nói xấu Hà. Theo em, Ánh đang có tính cách như thế nào?

A. Tốt bụng. B. Thân thiện. C. Đố kị. D. Hài hước.

**Câu 10.** Trách nhiệm với mọi người xung quanh là

A. quan tâm, chăm sóc người thân. B. giúp đỡ những người xung quanh.

C. tham gia hoạt động phục vụ cộng đồng. D. cả ba đáp án trên đều đúng.

**Câu 11.** Tính cách hòa đồng thể hiện qua

A. sự vui vẻ với mọi người. B. sự cởi mở với mọi người.

C. sự thân thiện với mọi người. D. cả ba đáp án trên đều đúng.

**Câu 12.** Nét tính cách nào dưới đây là nét tính cách tích cực?

A. Thân thiện.B. Dễ cáu giận.

C. Thiếu chính kiến**.** D. Lười biếng.

**Câu 13.** Yếu tố nào khiến cản trở hoàn thành công việc của em?

A. Cẩn thận trong mọi việc. B. Thiếu ý chí.

C. Chu đáo với mọi người. D. Cả ba đáp án trên đều đúng.

**Câu 14.** Biểu hiện của sự thiếu kiên nhẫn là

A. thường xuyên bỏ dở nhiệm vụ giữa chừng.

B. chưa nỗ lực, cố gắng hoàn thành nhiệm vụ.

C. gặp khó khăn thì bỏ dở việc.

D. cả ba đáp án trên đều đúng.

**Câu 15.** Khi đang có cảm xúc tiêu cực, em KHÔNG nên

A. thả lỏng cơ thể, tập trung vào hơi thở và thở đều.

B. tiếp tục buồn bã, suy nghĩ về vấn đề tiêu cực.

C. tách mình ra khỏi không gian, đối tượng gây cho mình cảm xúc tiêu cực.

D. tâm sự, chia sẻ với những người đáng tin cậy.

**Câu 16.** Đâu là việc em nên làm trong cuộc sống?

A. Giúp bạn bè vui vẻ hơn khi họ gặp chuyện buồn.

B. Tranh cãi với đối tượng xung đột đến khi thắng thì thôi.

C. Ở trong môi trường tiêu cực lâu.

D. Đáp án khác.

**Phần II. Tự luận (6,0 điểm)**

**Câu 1 (2 điểm):** Em hãy nêu những việc cần làm và lưu ý trong khi thực hiện thương thuyết.

**Câu 2 (2 điểm):** Em hãy nêu những biểu hiện của người có trách nhiệm với mọi người và hoạt động chung.

**Câu 3 (2 điểm):** Trong cuộc sống thường ngày cũng như trong học tập, đôi khi em có những cảm xúc và suy nghĩ tiêu cực do các tác động xung quanh gây ra. Vậy khi đó, em sẽ làm gì? Kết quả thu được như thế nào?

|  |
| --- |
| **ĐÁP ÁN – BIỂU ĐIỂM ĐỀ 1**  **KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I – NĂM HỌC 2024-2025**  Tiết: 9 - Môn: HĐ TNHN - khối 8  Thời gian làm bài: 45 phút |

**Phần I. Trắc nghiệm** (**4,0 điểm)**. *Mỗi câu đúng được 0,25 điểm.*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** | **16** |
| **Đáp án** | D | A | D | A | B | D | D | D | A | C | C | B | D | D | D | C |

**Phần II. Tự luận (6,0 điểm).**

**Câu 1 (2 điểm):** Khi tranh biện chúng ta cần lưu ý.

\* **Nên làm:**

- Luôn đưa ra các lí lẽ, dẫn chứng cho các lập luận.

- Lắng nghe ý kiến phản biện.

- Giữ bình tĩnh.

- Thể hiện ánh mắt, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ, giọng nói, … phù hợp.

\* **Không nên làm:**

- Hiếu thắng, tranh cãi tới cùng để bảo vệ ý kiến của mình mà thiếu lập luận khoa học.

- Dễ dàng chấp nhận mọi ý kiến của người khác.

- Phản bác thẳng ý kiến của người khác.

**Câu 2 (2 điểm):** Những biểu hiện của người có trách nhiệm với bản thân.

- Trách nhiệm với sức khỏe thể chất:

+ Tập thể dục.

+ Ăn uống lành mạnh.

- Trách nhiệm với sức khỏe tinh thần:

+ Luôn suy nghĩ theo hướng tích cực.

+ Kiểm soát cảm xúc tiêu cực.

- Trách nhiệm với việc học tập:

+ Hoàn thành các nhiệm vụ học tập mà thầy cô giao.

+ Chủ động học tập và nghiên cứu bài trước khi đến lớp.

**Câu 3 (2 điểm):**

GV căn cứ vào nội dung chia sẻ, bộc bạch của học sinh để cho điểm sao cho phù hợp, khuyến khích những học sinh có những biện pháp hay, thuyết phục mang tính thực tế.

- Học sinh chia sẻ những biện pháp theo hướng khắc phục những cảm xúc và suy nghĩ tiêu cực.

- Kết quả mang lại theo hướng tích cực, giải quyết được vấn đề tiêu cực mà học sinh đang mắc phải.

|  |
| --- |
| **ĐÁP ÁN – BIỂU ĐIỂM ĐỀ 2**  **KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I – NĂM HỌC 2024 - 2025**  Tiết: 9 - Môn: HĐ TNHN - khối 8  Thời gian làm bài: 45 phút |

**Phần I. Trắc nghiệm** (**4,0 điểm)**. *Mỗi câu đúng được 0,25 điểm.*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** | **16** |
| **Đáp án** | D | C | A | C | B | A | D | D | C | D | D | A | B | D | B | A |

**Phần II. Tự luận (6,0 điểm).**

**Câu 1 (2 điểm):** Những việc cần làm và lưu ý trong khi thực hiện thương thuyết.

- Xác định mục tiêu thương thuyết.

- Mỗi bên giải thích rõ ràng cho sự lựa chọn của mình.

- Trao đổi để đưa ra phương án có lợi cho cả hai bên.

- Khi thương thuyết cần chú ý:

+ Lắng nghe và thể hiện sự đồng cảm với ý kiến của người khác.

+ Nói chân thành, từ tốn với thái độ tôn trọng.

**Câu 2 (2 điểm):** Những biểu hiện của người có trách nhiệm với mọi người và hoạt động chung.

**\*Với hoạt động chung:**

- Nỗ lực hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Giúp đỡ các bạn cùng tham gia hoạt động chung.

**\*Với mọi người:**

- Trách nhiệm với bố mẹ, người thân:

+ Quan tâm, chăm sóc.

+ Làm việc nhà, thực hiện tiết kiệm trong gia đình.

- Trách nhiệm với những người trong cộng đồng:

+ Giữ lời hứa.

+ Hỗ trợ và giúp đỡ mọi người khi họ gặp khó khăn.

**Câu 3 (2 điểm):**

GV căn cứ vào nội dung chia sẻ, bộc bạch của học sinh để cho điểm sao cho phù hợp, khuyến khích những học sinh có những biện pháp hay, thuyết phục mang tính thực tế.

- Học sinh chia sẻ những biện pháp theo hướng khắc phục những cảm xúc và suy nghĩ tiêu cực.

- Kết quả mang lại theo hướng tích cực, giải quyết được vấn đề tiêu cực mà học sinh đang mắc phải.

Ngày soạn:5/11/2024

**CHỦ ĐỀ 3: XÂY DỰNG TRƯỜNG HỌC THÂN THIỆN**

Thời gian thực hiện: 4 tiết

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức**

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Xây dựng được tình bạn và biết cách giữ gìn tình bạn.

- Nhận diện được dấu hiệu bắt nạt học đường và có kĩ năng phòng, tránh bắt nạt học đường.

- Thể hiện được sự tự chủ trong các mối quan hệ trong đời sống và quan hệ trên mạng xã hội.

- Nhận biết được những tình huống cần từ chối và thực hiện được kĩ năng từ chối trong một số tình huống cụ thể.

- Thực hiện được các việc làm cụ thể góp phần xây dựng truyền thống nhà trường.

**2. Năng lực**

***\* Năng lực chung:***

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập và các nhiệm vụ, công việc khác một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.

- Giao tiếp và hợp tác: Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

***\* Năng lực riêng:***

- Năng lực thích ứng với cuộc sống: Có khả năng điều chỉnh xây dựng các mối quan hệ trong từng tình huống cụ thể.

- Năng lực thiết kế, tổ chức các hoạt động: Biết phân chia nhiệm vụ rõ ràng trong nhóm. Tổ chức, thiết kế các hoạt động xây dựng các mối quan hệ.

**3. Phẩm chất**

- Trách nhiệm: HS có trách nhiệm, hoàn thành công việc được giao.

- Chăm chỉ: HS chăm chỉ trong việc học, rèn luyện thói quen tốt, biết vượt qua khó khăn.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên**

- SGK, SGV Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 8.

- Hình ảnh, video clip liên quan đến hoạt động.

- Máy tính, máy chiếu (tivi).

- Phiếu học tập, giấy A0, thẻ màu, giấy nhớ, bút dạ...

**2. Đối với học sinh**

- Xác định xem bản thân mình có những nét tính cách cá nhân nào.

- Hoàn thành nhiệm vụ ở nhà mà giáo viên giao.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Ổn định tổ chức:** KTSS lớp.

**2. Kiểm tra bài cũ.**

*KT sự chuẩn bị bài của HS.*

**3. Bài mới.**

**A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (5 phút)**

**a) Mục tiêu:**Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

**b) Nội dung:**GV tổ chức cho HS hát bài hát **“Lớp chúng mình”.**

**c) Sản phẩm học tập:**HS hát.

**d) Tổ chức thực hiện:**

- GV tổ chức cho HS hát bài hát **“Lớp chúng mình”.**

- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ.

- GV dẫn dắt HS vào hoạt động:

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**Hoạt động 1: Nhận diện các dấu hiệu bắt nạt học đường.**

**a) Mục tiêu:**Thông qua hoạt động:

- Rèn luyện được kĩ năng phòng, tránh bắt nạt học đường.

**b) Nội dung:**

- Trao đổi về các biểu hiện của bắt nạt học đường.

- Trao đổi về cách phòng, tránh bắt nạt học đường.

**c) Sản phẩm học tập:**Câu trả lời của HS.

**d) Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV dẫn dắt học sinh vào bài: Chia sẻ các tình huống bạo lực học đường em đã gặp hoặc chứng kiến.  - GV đưa ra câu hỏi hoạt động cá nhân: Quan sát và chỉ ra dấu hiệu bắt nạt học đường trong các bức tranh dưới đây.  **Graphical user interface, application  Description automatically generated**  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm cá nhân và trả lời câu hỏi.  - GV yêu cầu học sinh thảo luận cặp đôi: Trao đổi về cách phòng, tránh bắt nạt học đường.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời một số cá nhân HS trình bày  - GV mời đại diện HS trả lời.  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét kết quả thảo luận của HS  - GV chốt kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | - Một số tình huống bắt nạt học đường:  + Bạo lực tinh thần.  + Bạo lực thân thể.  **-** Biểu hiện của bắt nạt học đường.  + Tác động vật lí lên bạn.  + Chiếm đoạt, hủy hoại tài sản của bạn.  + Cô lập bạn…  - Cách phòng, tránh bắt nạt học đường.  + Tìm hiểu nguyên nhân và hậu quả của bắt nạt học đường.  + Điều chỉnh cảm xúc và có phản ứng phù hợp khi có nguy cơ bị bắt nạt.  + Chia sẻ thông tin với người tin cậy khi có nguy cơ bị bắt nạt.  + Tìm kiếm sự hỗ trợ khi bản thân bị bắt nạt hoặc chứng kiến người khác bị bắt nạt. |

**Hoạt động 2: Tìm hiểu những tình huống cần từ chối và cách từ chối.**

**a) Mục tiêu:**Biết cách từ chối trong các tình huống cụ thể.

**b) Nội dung:**

**-** Xác định những tình huống cần từ chối.

- Chia sẻ một số tình huống và cách em đã từ chối trong tình huống đó.

- Trao đổi về những cách từ chối trong những tình huống khác nhau.

**c) Sản phẩm học tập:**Câu trả lời của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV: Yêu cầu học sinh làm việc cá nhân và trả lời câu hỏi: *Trong các tình huống sau đây, tình huống nào cần sự từ chối.*  + Khi các bạn trong lớp yêu cầu em thực hiện những việc vượt quá khả năng của bản thân.  + Khi một nhóm bạn trên mạng xã hội yêu cầu em chia sẻ về một thông tin có thể gây tổn hại cho người khác.  + Khi bạn nhờ em hỗ trợ một nhiệm vụ học tập phù hợp với khả năng của em.  + Khi người quen nhờ em làm một việc vào lúc em đang rất bận.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc cá nhân trong vòng 1 phút 30 giây.  - GV: Yêu cầu HS thảo luận cặp đôi trao đổi xác định những tình huống cần từ chối ở mục 1, nhiệm vụ 2, SGK T25.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS: Trả lời.  - GV: Mời HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV: Mời HS chia sẻ một số tình huống và cách em từ chối trong tình huống đó.  → Từ những ví dụ cụ thể yêu cầu HS rút ra kết luận về cách từ chối.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét  - GV chốt kiến thức | \* Các bước từ chối  Bước 1: Nhận diện các tình huống cần từ chối.  - Từ chối trực tiếp: TH gây hại cho mình và người khác.  - Từ chối trì hoãn: Khi không có điều kiện thực hiện. Cần thời gian suy nghĩ.  - Từ chối đàm phán: Khi có phương án thay thế.  Bước 2: Xác định cách từ chối phù hợp.  - Từ chối trực tiếp: Nói không trong các TH gây hại cho mình và người khác.  - Từ chối trì hoãn: Đề nghị cho thêm thời gian suy nghĩ, hoặc điều kiện hỗ trợ.  - Từ chối đàm phán: Đề xuất tìm người thay thế hoặc đổi nhiệm vụ phù hợp hơn.  Bước 3: Thực hiện theo cách đã xác định. |

**C. LUYỆN TẬP**

**Hoạt động 3: Thực hành kĩ năng từ chối**

**a) Mục tiêu:**Học sinh rèn luyện được kĩ năng từ chối trong các tình huống cụ thể.

**b) Nội dung:**

- Đóng vai thực hành từ chối trong 1 số tình huống cụ thể.

**c) Sản phẩm học tập:**Câu trả lời của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV: Yêu cầu học sinh thảo luận cặp đôi.  Trao đổi về cách từ chối khéo léo trong các tình huống sau:  Tình huống 1: Được đề nghị làm những việc vượt quá khả năng của bản thân.  Tình huống 2: Bị dụ dỗ làm những việc gây tổn hại đến mình và người khác.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc nhóm và trả lời nhanh câu hỏi.  - Yêu cầu học sinh đóng vai thực hành kĩ năng từ chối trong những tình huống sau:  + Nhóm 1 và 2: Nhóm của T được phân công làm một dự án và T là nhóm trưởng. Khi T phân công, một bạn nói: "Cậu làm hộ tớ đi, chúng ta là bạn thân mà!"  + Nhóm 3 và 4: Hôm nay, B rủ H đi chơi điện tử trong khi H chưa làm xong bài tập: "H ơi, trò chơi điện tử này hay lắm đấy, đi chơi với mình đi!"  + Nhóm 5 và 6: Bạn rủ A tham gia câu lạc bộ nhưng A chưa biết thông tin về câu lạc bộ và muốn tìm hiểu thêm trước khi trả lời.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời HS sắm vai.  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét kết quả thảo luận của HS.  Mời HS chia sẻ những thuận lợi và khó khăn của em khi từ chối trong các tình huống khác nhau trong cuộc sống.  - GV chốt kiến thức, chuyển sang nội dung mới. |  |

**Hoạt động 4: Rèn luyện kĩ năng phòng, tránh bắt nạt học đường.**

**a) Mục tiêu:**Học sinh rèn luyện được kĩ năng phòng, tránh bắt nạt học đường trong các tình huống cụ thể.

**b) Nội dung:**

- Đóng vai thực hành

**c) Sản phẩm học tập:**Câu trả lời của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV: Yêu cầu học sinh thảo luận nhóm xây dựng kịch bản và đóng vai từng nhân vật trong tình huống sau để rèn luyện kĩ năng phòng, tránh bắt nạt học đường.  *H vốn nhút nhát, không biết cách hoà mình vào tập thể nên bị bạn bè cô lập. Q chơi với H kèm điều kiện mỗi ngày H phải tặng cho Q một món đồ. M ngồi cùng bàn với H và biết Q bắt nạt H nhưng nghĩ không liên quan đến mình nên không nói gì.*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc nhóm xây dựng kịch bản và sắm vai.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời HS sắm vai.  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét kết quả thảo luận của HS.  - GV chốt kiến thức, chuyển sang nội dung mới. |  |

**Hoạt động 5: Thể hiện sự tự chủ trong các mối quan hệ trong đời sống.**

**a) Mục tiêu:**Học sinh thể hiện được sự tự chủ trong các mối quan hệ trong đời sống.

**b) Nội dung:**

- Chia sẻ những biểu hiện của sự tự chủ trong các mối quan hệ trong đời sống.

- Đóng vai.

- Chia sẻ cảm xúc khi thực hiện sự tự chủ trong các mối quan hệ.

**c) Sản phẩm học tập:**Câu trả lời của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV: Yêu cầu học sinh làm việc cá nhân: *Chia sẻ những biểu hiện của sự tự chủ trong các mối quan hệ trong đời sống.*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc cá nhân trong vòng 1 phút 30 giây.  - Trong thời gian 3 phút tiếp theo, yêu cầu HS thảo luận cặp đôi: Trao đổi về một tình huống thể hiện sự tự chủ của bản thân em với bạn bên cạnh.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời đại diện HS trả lời theo gợi ý:  + Tình huống đó là gì.  + Biểu hiện của sự tự chủ mà em đã thể hiện trong tình huống đó.  + Bài học mà em rút ra được thông qua tình huống.  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét kết quả thảo luận của HS  - GV chốt kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | **1. Chia sẻ**  *Biểu hiện của sự tự chủ trong các mối quan hệ:*  - Chủ động tham gia các hoạt động tập thể ở trường.  - Kiểm soát được cảm xúc, hành vi của bản thân trong mối quan hệ.  - Thương lượng để tìm ra cách giải quyết khi bất đồng ý kiến…  VD tình huống tự chủ: Bạn bè rủ đi chơi game nhưng em không đi. |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV: Yêu cầu học sinh thảo luận nhóm, sắm vai xử lí tình huống.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc nhóm:    - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời HS sắm vai.  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV mời HS chia sẻ trong nhóm về cảm xúc của em khi tự chủ các mối quan hệ trong đời sống.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét kết quả thảo luận của HS  - GV chốt kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | **2. Sắm vai.**  - Tình huống 1: Em sẽ chủ động đến bắt chuyện, làm quen với H. Giới thiệu H với các bạn cùng lớp để bạn có thể nhanh chóng hòa nhập.  - Tình huống 2: Em sẽ khuyên N đừng làm như vậy mà hãy lại hẹn bạn nói chuyện đàng hoàng để giải quyết. |

**Hoạt động 6: Thể hiện sự tự chủ trong các mối quan hệ trên mạng xã hội**

**a) Mục tiêu:**Học sinh thể hiện được sự tự chủ trong các mối quan hệ trên mạng xã hội.

**b) Nội dung:**

**-** Biểu hiện của sự tự chủ trên mạng xã hội.

- Đóng vai nhân vật trong các tình huống.

- Chia sẻ cảm xúc của em khi thể hiện được sự tự chủ trên mạng xã hội.

**c) Sản phẩm học tập:**Câu trả lời của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV: Yêu cầu học sinh làm việc cá nhân. Quan sát hình ảnh và xác định những vấn đề nảy sinh trên mạng xã hội.  A picture containing graphical user interface  Description automatically generated  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc cá nhân trong vòng 1 phút 30 giây.  - GV: Xác định những việc mà em đã làm thể hiện sự tự chủ trên mạng xã hội.  Yêu cầu HS thảo luận cặp đôi về cách thể hiện sự tự chủ trên mạng xã hội.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS: Trả lời.  - GV: Mời HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét  - GV chốt kiến thức | **1. Xác định vấn đề**  - Vấn đề nảy sinh trên mạng xã hội:  + Bạo lực mạng  + Thông tin chưa đúng  + Lừa đảo qua mạng…  - Tự chủ trong xây dựng mối quan hệ trên mạng.  + Kết bạn với những người bạn phù hợp mà mình đã biết thông tin.  + Từ chối kết bạn với người lạ.  - Tự chủ trong giải quyết vấn đề.  + Chia sẻ các thông tin khi đã tìm hiểu kĩ.  + Bình luận tích cực bài viết của người khác.  + Bảo mật tài khoản mạng xã hội của mình, tránh để người xấu lợi dụng. |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV: Yêu cầu học sinh thảo luận 06 nhóm trong vòng 2 phút.  **Thảo luận giải quyết các vấn đề sau:**   * Nhóm 1,2: Tình huống 1 * Nhóm 3,4: Tình huống 2 * Nhóm 5,6: Tình huống 3   → Sắm vai giải quyết vấn đề các tình huống trong SGK.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc nhóm  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời HS sắm vai.  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét kết quả thảo luận của HS.  Chia sẻ cảm xúc của em khi thể hiện được sự tự chủ trong các mối quan hệ trên mạng xã hội.  - GV chốt kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | **2. Đóng vai giải quyết vấn đề.**  - TH 1: Em cần hỏi kĩ thông tin về nhóm kín đó (có bao nhiêu thành viên, mục đích chính của nhóm kín là gì, trong nhóm chia sẻ nội dung gì,...) rồi mới quyết định có tham gia hay không.  - TH 2: Em sẽ từ chối tham gia chia sẻ và bình luận bài viết đó vì làm như vậy là vi phạm quyền riêng tư và gây tổn thương đến danh dự, hình ảnh của bạn A. Đó là một hành động không tốt và có thể gây thêm tổn thương đến bạn A. Thay vào đó, em sẽ đề nghị nhóm bạn nên gỡ bài viết.  - TH 3: Em sẽ trực tiếp nhắn tin hoặc liên lạc với người bạn của mình để hỏi họ về nội dung bài đăng và yêu cầu gỡ bài đăng đó. Họ có thể đang có hiểu lầm về em hoặc đã nói sai về em. |

**Hoạt động 7: Xây dựng và giữ gìn tình bạn.**

**a) Mục tiêu:**Thông qua hoạt động:

- Xây dựng được tình bạn và biết cách giữ gìn tình bạn.

**b) Nội dung:**

- Chia sẻ về những điều mà tình bạn đã mang lại cho em.

- Chia sẻ về cách xây dựng và giữ gìn tình bạn.

- Đóng vai.

**c) Sản phẩm học tập:**Câu trả lời của HS.

**d) Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV dẫn dắt: Tình bạn là một mối quan hệ không thể thiếu trong cuộc sống của mỗi người. Vậy tình bạn mang lại cho em những gì?  - GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc các nhân trả lời câu hỏi.  - GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi  ? *Chỉ ra những khó khăn trong việc xây dựng và giữ gìn tình bạn.*  - HS thảo luận và trả lời câu hỏi.  - GV: Yêu cầu học sinh thảo luận nhóm 4 HS  ? *Trao đổi về những việc làm để xây dựng và giữ gìn tình bạn.*  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời một số cá nhân HS trình bày  - GV mời đại diện HS trả lời.  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét kết quả thảo luận của HS  - GV chốt kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | **1. Chia sẻ - Trao đổi.**  - **Tình bạn** có ý nghĩa và vai trò vô cùng quan trọng trong cuộc sống: Một tình bạn đẹp sẽ là chỗ dựa tinh thần vững chãi và là điểm tựa của mỗi con người trong những lúc gặp khó khăn hoạn nạn. Hơn nữa, người bạn tốt là người giúp đỡ ta bằng năng lực của họ để ta vượt qua khó khăn. Ngoài ra, chúng ta có thể học hỏi nhiều điều hay lẽ phải từ những người bạn chân chính, cùng nhau phát triển hơn.  - Khó khăn trong việc xây dựng và giữ gìn tình bạn:  + Ít chia sẻ với bạn.  + Khó khăn trong cách diễn đạt dễ dẫn đến hiểu lầm.  + Ít tham gia các hoạt động tập thể.  - Những việc làm để xây dựng và giữ gìn tình bạn:  + Thể hiện thái độ, suy nghĩ của mình một cách tích cực với bạn.  + Chấp nhận sự khác biệt trong sở thích, tính cách và quan điểm của bạn.  + Lắng nghe và phản hồi tích cực với những góp ý và chia sẻ của bạn.  + Bình tĩnh giải thích khi trải qua bất hòa với bạn. |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu học sinh sắm vai xử lí tình huống:  Tình huống: P và H là hai người bạn thân từ những năm học trước. Đầu năm học này, gia đình P gặp khó khăn nên P phải chuyển trường.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc nhóm và xử lí tình huống- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời đại diện HS trả lời và sắm vai.  - GV mời nhóm đối chứng nhận xét, bổ sung.  - HS: Chia sẻ những câu ca dao, tục ngữ, danh ngôn, câu chuyện về tình bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét kết quả thảo luận của HS.  - GV chốt kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | **2. Sắm vai.**  Bạn bè là nghĩa tương thân  Khó khăn, thuận lợi ân cần có nhau.  Bạn bè là nghĩa trước sau  Tuổi thơ cho đến bạc đầu không phai. |

**Hoạt động 8: Thực hiện các việc làm góp phần xây dựng truyền thống nhà trường.**

**a) Mục tiêu:**Thực hiện được các việc làm cụ thể góp phần xây dựng truyền thống nhà trường.

**b) Nội dung:**

**-** Trao đổi về xây dựng truyền thống nhà trường.

- Thiết kế hoạt động phù hợp để góp phần xây dựng truyền thống nhà trường.

- Tham gia hoạt động và chia sẻ cảm xúc.

**c) Sản phẩm học tập:**Câu trả lời của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV: Yêu cầu học sinh thảo luận nhóm đôi và trả lời câu hỏi: *Cách xây dựng truyền thống nhà trường.*  - GV: Yêu cầu HS thiết kế tập san với chủ đề “Tôn sư trọng đạo”.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc cá nhân trong vòng 1 phút 30 giây đưa ra những việc làm góp phần xây dựng nhà trường.  - HS thiết kế tập san theo gợi ý sau:  + Nội dung: Khoảnh khắc đáng nhớ trong quá trình học tập, kỉ niệm về thầy cô,…  + Hình thức: Bài văn, thơ, ảnh chụp cùng thầy cô, tranh vẽ, trình bày ra giấy A4.  + Chia sẻ: Cả lớp sẽ gắn các tờ giấy A4 thành tập san, trang trí bìa và chia sẻ.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS: Trả lời và chia sẻ tập san của lớp.  - GV: Mời HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét. Tổ chức cho HS chia sẻ cảm xúc khi tham gia hoạt động.  - GV chốt kiến thức | \* Cách xây dựng truyền thống nhà trường:  **-** Tìm hiểu truyền thống nhà trường thông qua các nguồn thông tin khác nhau.  - Thực hiện những việc làm phù hợp để góp phần xây dựng và phát triển truyền thống nhà trường.  - Tuyên truyền về truyền thống của nhà trường. |

**D. VẬN DỤNG**

**Hoạt động 9: Lan tỏa giá trị tình bạn.**

**a) Mục tiêu:**Lan tỏa được giá trị của tình bạn.

**b) Nội dung:**

**-** Làm bộ sưu tập lan tỏa giá trị tình bạn.

- Giới thiệu bộ sưu tập.

- Chia sẻ cảm xúc về sản phẩm làm được.

**c) Sản phẩm học tập:**Câu trả lời của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV: Yêu cầu học sinh: Làm bộ sưu tập lan tỏa giá trị tình bạn.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc cá nhân hoặc nhóm theo gợi ý sau:  A computer screen shot of a computer screen  Description automatically generated  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS: Giới thiệu bộ sưu tập và chia sẻ cảm xúc với sản phẩm làm ra.  - GV: Mời HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét.  - GV chốt kiến thức |  |

**Hoạt động 10: Tự đánh giá.**

**a) Mục tiêu:**

- Lựa chọn mức độ đánh giá cho mỗi nội dung đã học.

- Đề xuất những nội dung HS cần tiếp tục rèn luyện.

**b) Nội dung:**

**-** Nội dung đánh giá:

**A screenshot of a computer

Description automatically generated**

**c) Sản phẩm học tập:**Câu trả lời của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV: Yêu cầu học sinh lựa chọn mức độ đánh giá phù hợp cho mỗi nội dung:  + Mức 1: Tốt  + Mức 2: Đạt  + Mức 3: Chưa đạt.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS giơ tay theo mức độ phù hợp với bản thân mình  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời HS đề xuất những nội dung mình cần tiếp tục rèn luyện.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét |  |

**E. HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

- Đọc soạn chủ đề tiếp theo.

- Làm bài tập trong SBT.

Ngày soạn:31/10/2024

**CHỦ ĐỀ 4: SỐNG HÒA HỢP TRONG GIA ĐÌNH**

Thời gian thực hiện: 3 tiết

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức**

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Thực hiện được những việc làm và lời nói khiến người thân hài lòng.

- Tôn trọng ý kiến khác nhau của các thành viên trong gia đình.

- Biết sắp xếp công việc và hoàn thành các công việc trong gia đình.

**2. Năng lực**

***\* Năng lực chung:***

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập và các nhiệm vụ, công việc khác một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.

- Giao tiếp và hợp tác: Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

***\* Năng lực riêng:***

- Năng lực thích ứng với cuộc sống: Có khả năng điều chỉnh việc làm và lời nói để người thân hài lòng.

- Năng lực thiết kế, tổ chức các hoạt động: Biết phân chia nhiệm vụ rõ ràng trong nhóm. Tổ chức, thiết kế các hoạt động liên quan đến chủ đề.

**3. Phẩm chất**

- Trách nhiệm: HS có trách nhiệm, hoàn thành công việc được giao.

- Chăm chỉ: HS chăm chỉ trong việc học, biết vượt qua khó khăn.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên**

- SGK, SGV Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 8.

- Hình ảnh, video clip liên quan đến hoạt động.

- Máy tính, máy chiếu (tivi).

- Phiếu học tập, giấy A0, thẻ màu, giấy nhớ, bút dạ...

**2. Đối với học sinh**

- Hoàn thành nhiệm vụ ở nhà mà giáo viên giao.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Ổn định tổ chức:** KTSS lớp.

**2. Kiểm tra bài cũ.**

*KT sự chuẩn bị bài của HS.*

**3. Bài mới.**

**A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (5 phút)**

**a) Mục tiêu:**Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

**b) Nội dung:**GV tổ chức cho HS xem một đoạn video về gia đình.

**c) Sản phẩm học tập:**HS phát biểu cảm nghĩ khi xem xong đoạn video đó.

**d) Tổ chức thực hiện:**

- GV tổ chức cho HS xem video.

- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ.

- GV dẫn dắt HS vào hoạt động:

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**Hoạt động 1: Tìm hiểu về những việc làm và lời nói để người thân hài lòng.**

**a) Mục tiêu:**Biết được những việc làm và lời nói để người thân hài lòng.

**b) Nội dung:**

- Chia sẻ những việc làm để người thân hài lòng.

- Chia sẻ những lời nói để người thân hài lòng.

**c) Sản phẩm học tập:**Câu trả lời của HS.

**d) Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV mời học sinh thảo luận cặp đôi:  ? Chia sẻ những việc làm để người thân hài lòng.  ? Chia sẻ những lời nói để người thân hài lòng.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS thảo luận cặp đôi và trả lời câu hỏi.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời một số cá nhân HS trình bày  - GV mời đại diện HS trả lời.  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét kết quả thảo luận của HS  - GV chốt kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | - Những việc làm để người thân hài lòng.  + Chăm sóc người thân bị ốm  + Cùng nhau làm việc nhà  - Những lời nói để người thân hài lòng.  + Hỏi thăm khi người thân bị ốm, mệt.  + Hỏi thăm, chia sẻ khi người thân có chuyện buồn. |

**Hoạt động 2: Thực hiện những việc làm và lời nói để người thân hài lòng.**

**a) Mục tiêu:**Thực hiện được những việc làm và lời nói để người thân hài lòng.

**b) Nội dung:**

- Đóng vai.

- Chia sẻ tình huống cụ thể của bản thân.

- Chia sẻ cảm xúc sau khi thực hiện được những việc làm và lời nói để người thân hài lòng.

**c) Sản phẩm học tập:**Câu trả lời của HS.

**d) Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV mời học sinh thảo luận cặp đôi:  Chỉ ra vì sao việc làm của bạn nhỏ trong tranh lại mang đến niềm vui cho bố mẹ.    **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS thảo luận cặp đôi và trả lời câu hỏi.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm sắm vai xử lí tình huống:  TH 1: Khi mẹ hỏi kĩ về mối quan hệ bạn bè của em.  TH 2: Khi bố gợi ý em tham gia sinh hoạt ở câu lạc bộ mà em không mong muốn.  TH 3: Khi đi học về em nhìn thấy mâm cơm chị đã chuẩn bị sẵn sàng.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời đại diện HS trả lời.  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV tổ chức cho HS chia sẻ:  + Chia sẻ những tình huống mà em đã có những việc làm và lời nói để người thân hài lòng.  + Chia sẻ cảm xúc của em khi thực hiện những việc làm và lời nói khiến người thân hài lòng.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét kết quả thảo luận của HS  - GV chốt kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | - TH 1: Em sẵn sàng chia sẻ với mẹ.  - TH 2: Em sẽ chia sẻ với bố rằng câu lạc bố ấy không phù hợp với em, và mong bố ủng hộ em.  - TH 3: Em sẽ cảm ơn chị gái vì đã nấu cho em một bữa cơm ngon. |

**Hoạt động 3: Thể hiện thái độ tôn trọng ý kiến của các thành viên trong gia đình.**

**a) Mục tiêu:**Thông qua hoạt động:

- Tôn trọng ý kiến khác nhau của các thành viên trong gia đình và khả năng thuyết phục người thân.

**b) Nội dung:**

- Thảo luận về những biểu hiện thể hiện thái độ tôn trọng ý kiến của các thành viên trong gia đình.

- Đóng vai thể hiện thái độ tôn trọng ý kiến của các thành viên trong gia đình trong những tình huống cụ thể.

- Chia sẻ cảm xúc của các thành viên trong gia đình khi học sinh tôn trọng ý kiến của mọi người.

**c) Sản phẩm học tập:**Câu trả lời của HS.

**d) Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS nghiên cứu SGK và trả lời câu hỏi:  *? Theo em những biểu hiện thể hiện thái độ tôn trọng ý kiến của các thành viên trong gia đình như thế nào?*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm cá nhân và trả lời câu hỏi.  - GV yêu cầu học sinh thảo luận 06 nhóm: Đóng vai thể hiện thái độ tôn trọng ý kiến của các thành viên trong gia đình.  + Nhóm 1 và 2: Tình huống 1 SGK.  + Nhóm 3 và 4: Tình huống 2 SGK.  + Nhóm 5 và 6: Tình huống 3 SGK.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời một số cá nhân HS trình bày  - GV mời đại diện HS trả lời.  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.  - HS: Chia sẻ cảm xúc của những thành viên trong gia đình khi em tôn trọng ý kiến của mọi người.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét kết quả thảo luận của HS  - GV chốt kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | - Biểu hiện thể hiện sự tôn trọng ý kiến và thuyết phục người thân.  + Đặt mình vào vị trí của người thân.  + Chăm chú lắng nghe  + Phản hồi tích cực những gì người thân nói.  + Thể hiện ý kiến của bản thân một cách lễ phép. |

**Hoạt động 4: Thực hành kĩ năng thuyết phục người thân.**

**a) Mục tiêu:**Học sinh thực hiện được cách thuyết phục người thân trong gia đình.

**b) Nội dung:**

- Trao đổi về cách thuyết phục người thân.

- Thực hành kĩ năng thuyết phục bố mẹ, người thân trong các tình huống cụ thể.

- Xây dựng kịch bản thuyết phục người thân ở những tình huống trong gia đình em.

**c) Sản phẩm học tập:**Câu trả lời của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV: Yêu cầu học sinh thảo luận cặp đôi. *Trao đổi về cách thuyết phục người thân.*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc cặp đôi, thống nhất câu trả lời.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời đại diện HS trả lời.  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét kết quả thảo luận của HS  - GV chốt kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | **1. Cách thuyết phục người thân.**  - Chuẩn bị kĩ vấn đề cần thuyết phục  - Lựa chọn thời điểm thích hợp để thuyết phục.  - Tạo hứng thú với người nghe.  - Trình bày vấn đề rõ ràng và trực tiếp.  - Tôn trọng ý kiến và tìm ra điểm chung với người được thuyết phục.  - Sử dụng dẫn chứng lập luận kèm theo quan điểm của mình. |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV: Yêu cầu học sinh thảo luận nhóm: Thực hành kĩ năng thuyết phục bố mẹ, người thân.  + Nhóm 1 và 2: T rất thích cắt tóc ngắn nhưng mẹ lại không đồng ý. Mẹ nói với T: “Cắt tóc ngắn nhìn không hợp với khuôn mặt của con, mẹ nghĩ con nên để tóc dài sẽ đẹp hơn”.  + Nhóm 3 và 4: Bạn B rủ em cùng học nhóm với bạn. Em rất thích học cùng B vì bạn có cách học tập rất hiệu quả. Tuy nhiên, bố mẹ em cho rằng học nhóm chỉ là cái cớ để hai bạn đi chơi với nhau.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc nhóm, thống nhất câu trả lời.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời đại diện HS trả lời.  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét kết quả thảo luận của HS  - GV chốt kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | **2. Thực hành**  - Tình huống 1: T nên trình bày với mẹ một cách chân thành về lý do tại sao T muốn cắt tóc ngắn. T giải thích cho mẹ thấy rằng T đã tìm hiểu và cân nhắc kỹ lưỡng trước khi quyết định cắt tóc, thuyết phục mẹ rằng kiểu tóc ngắn có thể phù hợp với T.  - Tình huống 2: Em cần giải thích cho bố mẹ rằng bọn em đi học cùng nhau thật, có thể lấy dẫn chứng là em tiến bộ rõ rệt, đạt điểm cao, được cô giáo khen,... để bố mẹ tin tưởng. |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV: Yêu cầu học sinh thực hành nhóm 04 học sinh. Thảo luận nhóm lựa chọn một tình huống cần thuyết phục người thân.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc nhóm, thống nhấtlựa chọn tình huống.  - HS Xây dựng kịch bản thuyết phục:  + Viết rõ tình huống cần thuyết phục.  + Viết rõ lời nói cần thuyết phục cho các vai trong tình huống ấy.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời đại diện HS trả lời.  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét kết quả thảo luận của HS  - GV chốt kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | **3. Xây dựng kịch bản thuyết phục người thân ở gia đình em** |

**Hoạt động 5: Sắp xếp và thực hiện các công việc trong gia đình.**

**a) Mục tiêu:**Học sinh biết sắp xếp và thực hiện các công việc trong gia đình.

**b) Nội dung:**

- Lập thời gian biểu cho các công việc cần làm trong gia đình.

- Thực hiện các công việc trong thời gian biểu và chia sẻ kết quả.

**c) Sản phẩm học tập:**Câu trả lời của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV: Em thường thực hiện những công việc nào trong gia đình?  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc cá nhân trả lời câu hỏi của giáo viên.  - GV: Lập thời gian biểu cho các công việc em cần làm trong gia đình.  - HS: Lập thời gian biểu theo mẫu   |  |  | | --- | --- | | Nội dung công việc | Thời gian thực hiện | |  |  |   - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời đại diện HS trả lời.  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét kết quả.  Yêu cầu HS về nhà thực hiện kế hoạch và chia sẻ kết quả ở buổi học sau.  - GV chốt kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | - Công việc cần làm trong gia đình: Nấu cơm, rửa bát, quét nhà, trồng rau,… |

**D. VẬN DỤNG**

**Hoạt động 6: Triển lãm hình ảnh gia đình.**

**a) Mục tiêu:**Học sinh tham gia triển lãm hình ảnh gia đình.

**b) Nội dung:**

- Lựa chọn và làm sản phẩm để tham gia triển lãm.

- Giới thiệu sản phẩm trưng bày.

- Chia sẻ cảm xúc sau khi tham gia triển lãm.

**c) Sản phẩm học tập:**Câu trả lời của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS thực hiện trước nhiệm vụ ở nhà: Lựa chọn và làm sản phẩm để tham gia triển lãm như ảnh chụp, câu chuyện kể, đoạn phim ngắn,…  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS chuẩn bị trước sản phẩm.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV tổ chức cho HS tham gia triển lãm, thuyết trình sản phẩm.  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét kết quả. Mời học sinh chia sẻ cảm xúc khi tham gia triển lãm.  - GV chốt kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | - Triển lãm hình ảnh gia đình. |

**Hoạt động 7: Tự đánh giá.**

**a) Mục tiêu:**

- Lựa chọn mức độ đánh giá cho mỗi nội dung đã học.

- Đề xuất những nội dung HS cần tiếp tục rèn luyện.

**b) Nội dung:**

**-** Nội dung đánh giá:

+ Chia sẻ được những việc làm lời nói để người thân hài lòng.

+ Thực hiện được những việc làm lời nói để người thân hài lòng.

+ Thể hiện được thái độ tôn trọng ý kiến của các thành viên trong gia đình.

+ Thể hiện được khả năng thuyết phục người thân.

+ Sắp xếp và hoàn thành được các công việc trong gia đình.

**c) Sản phẩm học tập:**Câu trả lời của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV: Yêu cầu học sinh lựa chọn mức độ đánh giá phù hợp cho mỗi nội dung:  + Mức 1: Tốt  + Mức 2: Đạt  + Mức 3: Chưa đạt.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS giơ tay theo mức độ phù hợp với bản thân mình  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời HS đề xuất những nội dung mình cần tiếp tục rèn luyện.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét |  |

**E. HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

- Đọc soạn chủ đề tiếp theo.

- Làm bài tập trong SBT.

**Rút kinh nghiệm**

…………………………………………………………………………………………...…………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

Ngày soạn: 14/12/2024

**CHỦ ĐỀ 5: LÀM QUEN VỚI KINH DOANH**

Thời gian thực hiện: tuần 16,17

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức**

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Lập kế hoạch kinh doanh của bản thân phù hợp với lứa tuổi.

- Nhận ra ảnh hưởng của các yếu tố bên ngoài như tiếp thị, quảng cáo đến quyết định chi tiêu cá nhân để có quyết định phù hợp.

**2. Năng lực**

***\* Năng lực chung:***

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập và các nhiệm vụ, công việc khác một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.

- Giao tiếp và hợp tác: Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

***\* Năng lực riêng:***

- Năng lực thích ứng với cuộc sống: Có khả năng điều chỉnh chi tiêu cá nhân trước ảnh hưởng của tiếp thị, quảng cáo.

- Năng lực thiết kế, tổ chức các hoạt động: Biết phân chia nhiệm vụ rõ ràng trong nhóm. Tổ chức, thiết kế các hoạt động liên quan đến kinh doanh.

**3. Phẩm chất**

- Trách nhiệm: HS có trách nhiệm, hoàn thành công việc được giao.

- Chăm chỉ: HS chăm chỉ trong việc học – rèn luyện thói quen tốt, biết vượt qua khó khăn.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên**

- SGK, SGV Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 8.

- Hình ảnh, video clip liên quan đến hoạt động.

- Máy tính, máy chiếu (tivi).

- Phiếu học tập, giấy A0, thẻ màu, giấy nhớ, bút dạ...

**2. Đối với học sinh**

- Hoàn thành nhiệm vụ ở nhà mà giáo viên giao.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Ổn định tổ chức:** KTSS lớp.

**2. Kiểm tra bài cũ.**

*KT sự chuẩn bị bài của HS.*

**3. Bài mới.**

**A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (5 phút)**

**a) Mục tiêu:**Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

**b) Nội dung:**GV tổ chức cho HS xem một đoạn video quảng cáo

**c) Sản phẩm học tập:**HS phát biểu cảm nghĩ khi xem xong đoạn quảng cáo đó.

**d) Tổ chức thực hiện:**

- GV tổ chức cho HS xem video.

- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ.

- GV dẫn dắt HS vào hoạt động:

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**Hoạt động 1: Tìm hiểu về kế hoạch kinh doanh.**

**a) Mục tiêu:**Lập được kế hoạch kinh doanh phù hợp với lứa tuổi.

**b) Nội dung:**

- Chia sẻ ý tưởng kinh doanh.

- Những yếu tố ảnh hưởng đến kinh doanh.

- Chỉ ra ý nghĩa của việc lập kế hoạch kinh doanh.

**c) Sản phẩm học tập:**Câu trả lời của HS.

**d) Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV dẫn dắt: Chia sẻ một số ý tưởng kinh doanh của em.  - GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi: *Theo em những yếu tố nào ảnh hưởng đến kinh doanh.*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc các nhân chia sẻ một số ý tưởng kinh doanh.  - HS thảo luận cặp đôi và trả lời câu hỏi.  Từ đó HS chia sẻ ý nghĩa của việc lập kế hoạch kinh doanh.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời một số cá nhân HS trình bày  - GV mời đại diện HS trả lời.  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét kết quả thảo luận của HS  - GV chốt kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | - Một số ý tưởng kinh doanh của học sinh:  + Làm và bán các loại bánh.  + Làm và bán sản phẩm thủ công.  - Những yếu tố ảnh hưởng đến kinh doanh:  + Ý tưởng kinh doanh.  + Nhu cầu của khách hàng.  + Tiếp thị, quảng cáo sản phẩm.  - Ý nghĩa của việc lập kế hoạch kinh doanh:  + Xác định hướng đi đúng đắn trong kinh doanh.  + Đưa ra các cách kinh doanh hiệu quả.  + Thu hút các nhà đầu tư.  + Đánh giá mức độ khả thi của kế hoạch.  + Xác định rõ ràng các mức chi phí cho mỗi hoạt động. |

**Hoạt động 2: Tìm hiểu ảnh hưởng của tiếp thị, quảng cáo đến quyết định chi tiêu cá nhân.**

1. **Mục tiêu:**

- Tìm hiểu ảnh hưởng của tiếp thị, quảng cáo đến quyết định chi tiêu cá nhân.

- Rèn luyện để trở thành những người tiêu dùng thông minh.

**b) Nội dung:**

**-** Chia sẻ về cách tiếp thị, quảng cáo.

- Phỏng vấn về ảnh hưởng của tiếp thị, quảng cáo đến quyết định chi tiêu của cá nhân.

**c) Sản phẩm học tập:**Câu trả lời của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV: Yêu cầu HS nghiên cứu và trả lời câu hỏi.  *Em hãy kể tên các kênh tiếp thị, quảng cáo dễ tiếp cận tới người tiêu dùng?*  *Theo em khi tiếp thị, quảng cáo có những cách nào để kích thích nhu cầu của người mua?*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc cá nhân trong vòng 1 phút 30 giây và trả lời câu hỏi.  - GV: Yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 học sinh. Lần lượt từng học sinh trong nhóm sắm vai phóng viên, đặt câu hỏi cho các thành viên trong nhóm.  + Câu hỏi 1: Những đặc điểm nào của tiếp thị, quảng cáo dễ ảnh hưởng đến quyết định chi tiêu của bạn?  + Câu hỏi 2: Những ảnh hưởng tích cực và tiêu cực của tiếp thị, quảng cáo đến quyết định chi tiêu của bạn là gì? Ví dụ.  + Câu 3: Những ảnh hưởng của tiếp thị và quảng cáo đến quyết định mua sản phẩm.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS: Trả lời.  - GV: Mời HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét  - GV chốt kiến thức | - Các kênh tiếp thị, quảng cáo:  **+** Tờ rơi  + Quảng cáo trên ti vi, mạng xã hội.  + Hội trợ, triển lãm sản phẩm  - Cách kích thích nhu cầu người mua khi tiếp thị quảng cáo: Khuyến mãi, giới thiệu giá trị mới, điểm đặc biệt của sản phẩm…  - Những đặc điểm nào của tiếp thị, quảng cáo dễ ảnh hưởng đến quyết định chi tiêu: Xuất hiện mọi lúc, mọi nơi, mô tả ngắn gọn về giá trị của sản phẩm,..  - Những ảnh hưởng tích cực và tiêu cực của tiếp thị, quảng cáo đến quyết định chi tiêu:  + Tích cực: Chỉ rõ công dụng sản phẩm, địa chỉ bán,…  + Tiêu cực: Người mua không kiểm soát được chi tiêu của bản thân.  - Ảnh hưởng của tiếp thị và quảng cáo đến quyết định mua sản phẩm.  + Nảy sinh nhu cầu mua khi thấy quảng cáo.  + Mua nhiều hơn số lượng cần khi thấy khuyến mại.  + Những hình ảnh, thông điệp hay âm thanh được truyền tải trong quảng cáo có thể tạo ra sự tò mò và quan tâm đến sản phẩm. Điều này giúp sản phẩm được chú ý và khách hàng sẽ có xu hướng tìm hiểu về sản phẩm hơn.  + Giúp so sánh sản phẩm với các sản phẩm khác. |

**C. LUYỆN TẬP**

**Hoạt động 3: Quyết định chi tiêu không phụ thuộc vào tiếp thị quảng cáo.**

**a) Mục tiêu:**

- Đưa ra quyết định chi tiêu không bị ảnh hưởng bởi tiếp thị, quảng cáo.

**b) Nội dung:**

**-** Quyết định chi tiêu trong một số tình huống cụ thể.

- Thực hành tư vấn cho các bạn về quyết định chi tiêu phù hợp, không bị phụ thuộc vào tiếp thị, quảng cáo.

**c) Sản phẩm học tập:**Câu trả lời của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV: Yêu cầu học sinh thảo luận nhóm 4 học sinh. Xử lí tình huống: M và H rủ nhau đi siêu thị. Ở đây có rất nhiều sản phẩm với chương trình khuyến mãi hấp dẫn.  *Nếu là M và H trong tình huống này, em tính đến những yếu tố nào để quyết định chi tiêu. Vì sao?*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc nhóm: Xử lí tình huống.  - GV yêu cầu học sinh thực hành tư vấn cho các bạn về quyết định chi tiêu phù hợp không bị ảnh hưởng bởi tiếp thị, quảng cáo.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời HS báo cáo.  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét kết quả thảo luận của HS  - GV chốt kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | - Những việc cần làm trước khi chi tiêu:  + Xác định rõ nhu cầu.  + Tìm hiểu kĩ thông tin sản phẩm định mua.  + Cập nhật thông tin ưu đãi cho sản phẩm. |

**Hoạt động 4: Lập kế hoạch kinh doanh phù hợp với lứa tuổi.**

**a) Mục tiêu:**

- Học sinh lập được kế hoạch kinh doanh phù hợp với lứa tuổi.

**b) Nội dung:**

**-** Thảo luận về các nội dung cần có trong kế hoạch kinh doanh.

- Lập kế hoạch kinh doanh.

**c) Sản phẩm học tập:**Câu trả lời của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV: Theo em những nội dung cần có trong kế hoạch kinh doanh là gì?  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS trả lời câu hỏi.  - GV: Yêu cầu học sinh lập kế hoạch kinh doanh theo gợi ý sách giáo khoa.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời HS báo cáo.  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét kết quả thảo luận của HS  - GV chốt kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | - Những nội dung cần có trong kế hoạch kinh doanh:  + Sản phẩm kinh doanh  + Đối tượng khách hàng  + Hình thức kinh doanh  + Phương thức quảng cáo và vốn đầu tư  + Chi phí nguyên vật liệu  + Giá của sản phẩm |

**Hoạt động 5: Giới thiệu kế hoạch kinh doanh.**

**a) Mục tiêu:**

- Học sinh giới thiệu được kế hoạch kinh doanh của bản thân.

**b) Nội dung:**

**-** Trình bày kế hoạch kinh doanh.

- Tham khảo ý kiến đóng góp cho kế hoạch kinh doanh của cá nhân.

- Hoàn thiện kế hoạch kinh doanh.

**c) Sản phẩm học tập:**Câu trả lời của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV: Mời học sinh trình bày kế hoạch kinh doanh của bản thân.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS chuẩn bị kế hoạch kinh doanh để trình bày.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời HS báo cáo.  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.  - HS hoàn thiện, chỉnh sửa kế hoạch kinh doanh cho phù hợp.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét kết quả thảo luận của HS  - GV chốt kiến thức, chuyển sang nội dung mới. |  |

**Phụ lực kế hoạch kinh doanh:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Phân tích nhu cầu thị trường, ý tưởng kinh doanh và mục tiêu cần đạt** | Em nhận thấy các bạn học sinh trong trường rất thích các món ăn vặt vào giờ ra chơi, nhưng những món ăn đó lại không đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Vì vậy, em có ý tưởng rủ thêm một số bạn trong lớp bán đồ ăn nhẹ. Mục tiêu sau khi hội chợ kết thúc là có một số tiền ủng hộ một bạn có hoàn cảnh khó khăn trong trường. |
| **Xác định sản phẩm kinh doanh** | Cơm cuộn, tokbokki |
| **Xác định nhân sự tham gia kế hoạch kinh doanh** | Lập nhóm bạn có cùng mong muốn làm từ thiện từ việc kinh doanh trong dịp hội chợ. |
| **Huy động vốn, phân bổ kinh phí** | Vốn đầu tư ban đầu có thể huy động từ tiền tiết kiệm của các bạn trong nhóm, có thể vay bố mẹ,... Sau đó, lập bảng kế hoạch tài chính, cân đối chi và thu. |
| **Cách tiếp thị, quảng cáo** | Làm gian hàng đẹp, màu sắc bắt mắt để thu hút khách; truyền thông về ý nghĩa của gian hàng và giới thiệu về món ăn. |

**D. VẬN DỤNG**

**Hoạt động 6: Thảo luận về kinh nghiệm trong lập kế hoạch kinh doanh.**

**a) Mục tiêu:**

- Học sinh chia sẻ được những kinh nghiệm của bản thân trong lập kế hoạch kinh doanh.

**b) Nội dung:**

**-** Trao đổi về những bài học kinh nghiệm cho việc lập kế hoạch kinh doanh.

- Chia sẻ những bài học về việc lập kế hoạch kinh doanh với người thân.

**c) Sản phẩm học tập:**Câu trả lời của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV: Thảo luận nhóm 4 học sinh. Lần lượt từng học sinh trong nhóm sắm vai phóng viên, đặt câu hỏi cho các thành viên trong nhóm.  Câu hỏi 1: Bạn đã từng lập kế hoạch kinh doanh chưa?  Câu hỏi 2: Bạn có thể chia sẻ một số kinh nghiệm khi lập kế hoạch kinh doanh không?  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS thảo luận nhóm theo gợi ý của giáo viên.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời HS báo cáo.  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.  - HS về nhà chia sẻ kinh nghiệm lập kế hoạch kinh doanh với người thân.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét kết quả thảo luận của HS  - GV chốt kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | - Mục tiêu kinh doanh phải cụ thể.  - Sản phẩm kinh doanh phải phù hợp với nhu cầu của thị trường  - Xác định rõ các khoản thu, chi. |

**Hoạt động 7: Tự đánh giá.**

**a) Mục tiêu:**

- Lựa chọn mức độ đánh giá cho mỗi nội dung đã học.

- Đề xuất những nội dung HS cần tiếp tục rèn luyện.

**b) Nội dung:**

**-** Nội dung đánh giá:

**+** Em nhận ra được ảnh hưởng của các yếu tố bên ngoài như tiếp thị, quảng cáo đến quyết định chi tiêu cá nhân

+ Em có quyết định chi tiêu phù hợp, không bị ảnh hưởng bởi tiếp thị và quảng cáo.

+ Em lập được kế hoạch kinh doanh phù hợp với lứa tuổi của mình.

+ Em chia sẻ được kinh nghiệm về việc lập kế hoạch kinh doanh của mình/

**c) Sản phẩm học tập:**Câu trả lời của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV: Yêu cầu học sinh lựa chọn mức độ đánh giá phù hợp cho mỗi nội dung:  + Mức 1: Tốt  + Mức 2: Đạt  + Mức 3: Chưa đạt.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS giơ tay theo mức độ phù hợp với bản thân mình  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời HS đề xuất những nội dung mình cần tiếp tục rèn luyện.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét |  |

**D. HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

- Đọc soạn chủ đề tiếp theo.

- Làm bài tập trong SBT.